

# CỎ THƠM VÀ TÔI

## Phong Thu

*Thân mến tặng Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung và Văn Thi Hữu của Cỏ Thơm*

Ngày 21 tháng 6 năm 2015, Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung và Ban Biên Tập đã tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm Tạp chí Cỏ Thơm. Suốt 40 năm qua tại hải ngoại, đã có rất nhiều tạp chí văn học ra đời và một thời gian sau đã đóng cửa một cách âm thầm. Có thể nói chưa có một tạp chí văn học nào có thể tồn tại lâu và ngày càng mở rộng như Tạp chí Cỏ Thơm.

Tôi trở thành một thành viên của Tạp chí Cỏ Thơm cách đây chỉ vài năm sau chuyến đi dự buổi họp mặt Thu Tao Ngộ của Câu Lạc Bộ Văn Học Việt Nam tại Paris tháng 10, 2009. Tôi biết đến tên tuổi của Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung qua hai tập hồi ký khá nổi tiếng “Phượng Vãn Nở Giữa Trời Hà Nội” và “Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương”. Hai tập hồi ký này như một quả bom đã gây ra nhiều dư luận trái chiều và tạo cho tên tuổi của bà nổi bật trên văn đàn. Người thương cũng nhiều và người ghét cũng không ít. Nhưng với tôi, tôi đánh giá tác phẩm không phải bằng cảm tính của yêu và ghét, của tình cảm cá nhân của những nhân vật có liên

quan mà tác giả nhắc đến mà bằng phương diện văn học và giá trị của tác phẩm mà người viết đã gửi cả tâm tư, máu và nước mắt để sáng tạo nên đứa con tinh thần của mình.

Thông qua hồi ký “Phượng Vãn Nở Giữa Trời Hà Nội”, Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung đã vẽ lên một bức tranh sống động về tuổi thơ vô tư, hồn nhiên, niềm hạnh phúc và những kỷ niệm sâu đậm, thân yêu của Bà trong gia đình. Hình ảnh Hà Nội của một thời vàng son 36 phố phường thanh lịch đã được tô đậm nét trong toàn bộ tập hồi ký. Một Hà Nội đầy biến động lịch sử đã quyết định số phận của dân tộc Việt Nam suốt 80 năm và đến nay vẫn chưa kết thúc. Cuộc đời của cô tiểu thư Nguyễn Thị Ngọc Dung đã rẽ sang một trang sách mới gắn liền với vận mệnh lịch sử và xã hội Việt Nam. Cộng sản Hà Nội đã tạo ra cuộc bể dâu, đau đớn khiến cho hàng triệu người



Bắt phải từ bỏ tất cả tài sản, quê nhà để di cư vào Nam. Cô gái tuổi ô mai, Nguyễn Thị Ngọc Dung đã gạt nước mắt từ giã mái trường, bạn bè, và những thân quen của tuổi thơ để theo gia đình vào Nam. Những ấn tượng sâu đậm còn lưu lại trong tâm hồn thơ ngây trong sáng của tác giả là căn nhà nhiều kỷ niệm đầu yêu, mái trường thân quen, bạn bè cũ mới và những hàng phượng vĩ rực rỡ giữa trời Hà Nội.

Tập hồi ký thứ hai ra đời “Sài Gòn Nhớ Mưa Thương” mới chính thức gây sóng gió tại hải ngoại. Tác giả tiếp tục vẽ lại bức tranh đời mình trong những tháng năm sống tại Sài Gòn. Đó là một thời thanh xuân, những cuộc tình lãng mạn, mơ mộng của tuổi mới lớn đã biết yêu. Cô tiểu thư chưa bước ra khỏi ngưỡng cửa gia đình, chưa một lần vấp ngã trên trường đời đầy gian truân mà đã đi lấy chồng khi tuổi còn rất trẻ. Làm sao cô có thể hiểu được rằng “yêu là bể khổ”. Và cô gái nhiều lãng mạn, mơ mộng luôn nghĩ bầu trời luôn xanh, cao rộng và tình yêu là một vườn hồng ngát hương thơm nhưng thực tế đã sụp đổ trước mắt sau khi lấy chồng. Có lẽ đây là thời kỳ đầy gian truân, đau khổ dầm dầy nước mắt của tác giả. Nó là bước ngoặt quan trọng khiến cho Bà dừng cảm, mạnh mẽ, trưởng thành và quyết định toàn bộ cuộc đời, số phận của mình sau này.

Người cầm bút nhất là người phê bình văn học phải công tâm, chân thành, không định kiến. Họ phải bỏ trái tim của mình một góc khuất nào để đánh giá tác phẩm. Nếu không, nhà phê bình sẽ trở thành một kẻ bồi bút, viết theo cảm tính và phe phái. Điều này sẽ bộc lộ tất cả sự yếu kém, trình độ và phương pháp đánh giá một tác phẩm văn học. Theo nhận định của tôi, văn học là sự

sáng tạo của tác giả dựa trên kiến thức, kinh nghiệm sống, quan điểm, nhân sinh quan của người đó đối với sự vật có liên quan đến thời gian, lịch sử và xã hội mà tác giả đang sinh sống. Đó là sự trải nghiệm, sàng lọc để tái hiện văn học. Văn học không có giới hạn trong cảm xúc và tư duy con người. Nó còn tồn tại trong tâm trí, trái tim rung động của tác giả đối với ngoại cảnh xung quanh. Nếu bạn là một người am hiểu văn học một cách đầy đủ, có kiến thức và có kinh nghiệm thì bạn sẽ đánh giá tác phẩm đúng với giá trị của nó. Điều này khiến tôi nhớ lại tập truyện “Một Cõi Đi Về” của Nhà văn Nguyễn Lân. Nhiều học trò của thầy đã phản đối tác phẩm. Nhưng họ chỉ đánh giá văn học theo cảm tính, theo ý kiến cá nhân hay đúng hơn là họ tự đặt mình vào vị trí của nhân vật, tự nhận mình là ai đó trong tác phẩm. Họ mặc cảm tội lỗi hoặc xấu hổ với hành vi của chính mình. Do đó, phản ứng của họ là phản ứng của kẻ phạm tội, cá nhân chủ nghĩa hơn là hiểu biết văn học một cách thấu đáo, đầy đủ. Một điều đáng lo ngại hơn là họ đọc một tác phẩm mà họ tưởng tác giả đang ám chỉ mình, ám chỉ một tập thể nào đó mà họ “tôn thờ như Thượng Đế”. Điều này, cũng giống như cộng sản đang sợ những tác phẩm “Sài Gòn Mưa Vẫn Rơi” (Phong Thu), “Thép Đen” (Đặng Chí Bình), “Đêm Giữa Ban Ngày” (Vũ Thư Hiên)... Khi ta đánh giá phiến diện một tác phẩm tức là ta không hiểu rõ giá trị nghệ thuật và chủ đích của tác giả. Điều này sẽ làm hạn chế sự sáng tạo, phủ định tài năng và chúng ta đã đi thụt lùi lại những giá trị nhân bản và quyền sáng tạo của người cầm bút. Ta có quyền đó chăng? Và ta là ai trong những nhân vật trong truyện? Tự ti mặc cảm sao?

Tôi đã đọc hai tác phẩm của Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung và sàng lọc, tìm hiểu tại sao Bà bị phê phán gay gắt khi viết lên sự thật cuộc đời mình. Mà sự thật đó là sự cợt sát với thực tế. Trong lúc, con người rất sợ sự thật. Họ không dám đối diện với sự thật. Nhiều người còn cho rằng những nhân vật có “lon lá, tiếng tăm” thì cần phải tô vẽ trở thành những con người tài hoa, toàn vẹn không có dấu tích của sai phạm, hư đốn, hèn nhát...v...v...giống hệt ông Hồ Chí Minh. Nhưng sự thật, con người không bao giờ hoàn hảo. Những ngược đời tồn tại trong mỗi người chính là bản thể được cấu thành mà trời đất đã tạo nên. Bản thân tôi cũng là con người với đầy đủ “tham, sân si, hi, nộ, ái, ô...”. Cái gì tôi cũng có ít hay nhiều, tốt và xấu lẫn lộn. Tôi phải chấp nhận cho người đời khen chê, yêu ghét... Bởi Chúa còn bị treo lên trên cây thánh giá đến chết. Phật còn bị ném đá thì tôi là cái thá gì?

Trong hồi ký “Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương”, tác giả kể lại cuộc đời làm vợ làm mẹ đầy cay đắng và đầy nỗi buồn. Người tình một thuở hẹn hò, yêu thương, chẵn gối mặn nồng đã vĩnh viễn chia tay. Người chồng thứ hai xuất hiện bên cạnh bà là một nhà Ngoại Giao Hoa Kỳ, lịch lãm, rộng lượng và yêu thương bà sâu đậm. Bà theo chồng đến Hoa Kỳ và mang theo bốn người con rời bỏ cuộc sống đầy muộn phiền, đầy bom đạn chiến tranh tại Việt Nam. Mỗi tình của bà và Ông R.S. là một trang tình sử mà tôi hy vọng một ngày không xa, bà có thời gian viết tiếp một tập hồi ký thứ ba nói về Ông.

Tác phẩm “Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương” gây sóng gió, thị phi nhiều nhất. Tác giả bị phê phán gay gắt vì “tài kể

chuyện khá chân thật” về người chồng đầu tiên của mình là Nhà văn Văn Quang, một nhà văn tiếng tăm lừng lẫy, một cây bút hàng đầu tại Sài Gòn trước năm 1975. Và có thể nói rằng ông là một nhà văn mà tôi kính nể. Bởi vì, khi những người cầm bút trước 1975, nếu còn sống tại Việt Nam, họ đã biến mất hoặc bị đồng hoá với chế độ. Họ hoàn toàn im hơi lặng tiếng hoặc sợ hãi trốn tránh hiện thực. Riêng Nhà văn Văn Quang vẫn viết, tiếp tục viết... Ngòi bút của ông đầy hiện thực phê phán, phân tích, tổng hợp sự kiện đã cung cấp một bức tranh hỗn tạp, bức bối, thối nát, mục rữa của chế độ cộng sản. Ông vẫn còn sống trong nước, nhưng lòng can đảm và giá trị của một người cầm bút từ trong lòng chế độ bạo quyền vẫn toát lên hình ảnh của một quân nhân, một người lính, một công dân có trách nhiệm đối với sự sụp đổ của chính thể miền Nam Việt Nam. Ông vẫn gióng lên tiếng chuông cảnh tỉnh để phê phán những tệ nạn xấu xa, bạo ngược đang diễn ra tại Việt Nam dưới chế độ cộng sản.

Từ những gì ông biểu hiện qua các bài viết, cũng như tác phẩm, tôi nhìn Văn Quang ở một góc độ khác. Hình ảnh một Văn Quang qua tác phẩm “Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương” trở nên khá thú vị. Ông có một sức hút đặc biệt khiến cho nhiều phụ nữ phải yêu ông say mê dù biết ông đã có vợ, có con. Họ càng si mê ông hơn khi ông đã vượt trội hơn hẳn những người đàn ông khác trong giai đoạn đó. Chiến tranh đã cướp đi bao sinh mạng và những chàng trai hào hùng, tài hoa, ưu tú của miền Nam Việt Nam. Do đó, những người đàn ông tài năng và có địa vị xã hội như Văn Quang thì “ong bướm đi về” làm sao tránh khỏi.

Với một trái tim nhạy cảm của một người con gái sống chưa bao giờ nếm trải cuộc đời, tình yêu của Nguyễn Thị Ngọc Dung chỉ nằm trong những trang sách học trò. Cho nên, nỗi đau khổ bị phản bội sẽ lớn hơn sức chịu đựng của một người từng trải và vết thương đó sẽ dai dẳng suốt cả cuộc đời.

Đó chính là lý do tác giả đã nhỏ lệ trên từng trang sách để viết cuốn hồi ký đầy nước mắt “Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương”. Và cuối cùng cũng bởi trong tim Bà vẫn còn để dành một góc nào đó mang theo hình bóng của Văn Quang.

Nếu nói rằng con người quen nhau hay trở thành bạn lâu dài hay chỉ trong một giai đoạn nhất định đều có nhân duyên. Tôi đến với tạp chí Cỏ Thơm và quen biết Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung đó là một nhân duyên. Tôi không đến với Cỏ Thơm do tình cờ hay quảng cáo, giới thiệu, hay do tiếng tăm của bà. Tôi đến với ai cũng thường bắt

nguồn từ sự cảm mến, quý trọng. Và tình cảm, tình bạn có bền vững hay không còn tùy thuộc vào hai phía “cho và nhận”. Cuộc đời song phẳng như vậy “sự cho đi và nhận lại” cũng là nhân quả.

Tôi trở thành một thành viên của Cỏ Thơm từ năm 2009. Câu chuyện bắt đầu khi Nhà thơ Dư Thị Diễm Buồn mời tôi viết chung một tác phẩm “Món Ăn Theo Bước Chân Di Tàn”. Quyển sách này được giới thiệu bên Paris và nhóm chúng tôi đã được nhóm Câu Lạc Bộ Văn Học Paris mời sang tham dự. Trong chuyến đi này tôi đã quen với Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung. Khi tiếp xúc với bà, tôi mới nhận ra sự dễ mến, gần gũi, cởi mở và nét quý phái của bà.

Vì đi cùng chuyến bay và lại được ngủ chung một phòng, tôi có dịp nghe bà tâm sự. Bà đã kể cho tôi nghe nhiều hơn về thành phố Hà Nội, Sài Gòn, về những kỷ niệm thân yêu mà bà luôn trân trọng cất giữ



trong tim.

Cũng trong thời gian đi Paris, tôi gặp Nhà báo Lê Nguyên, Chủ Biên trang mạng Phù Sa, Nhà văn Nguyễn Thùy, một người yêu văn học, uyên bác, vui tính. Tôi cũng gặp lại Nhà thơ Đỗ Bình và phu nhân, Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên và phu nhân, Nhạc sĩ Lê Trạch Lưu, Nhà văn Mây Thu và Biên Khảo Gia Mỹ Phước Nguyễn Thanh, nhà văn Hồ Trường An. Những tác giả phương xa cùng viết chung tác phẩm “Món Ăn Theo Bước Chân Di Tản” như Vũ Nam (Đức), Tiểu Thu (Canada), Duy An Đông, Ngọc An, Mặc Giao (Califorina). Tháp tùng đoàn còn có Biên khảo gia Nguyễn Văn Nhiệm (Đức)... Tất cả đã viết cho Cỏ Thơm và trở thành hội viên của Cỏ Thơm sau chuyến đi Paris.



Thời gian trôi đi, tôi quá bận rộn với cuộc sống mưu sinh. Tôi không còn cơ hội trở lại Paris gặp lại quý văn thi hữu. Tháng 3 năm 2015, tôi hay tin Nhạc sĩ Lê Trạch Lưu qua đời. Những dòng tin buồn khiến tôi có cảm giác hụt hẫng và mất mát khi vắng bóng một tài hoa Paris. Tôi nhớ cái dáng cao lớn, nụ cười trẻ thơ của Ông và mối tình si ông dành cho người con gái trong bài hát “Em Tôi”.

Khi từ Paris trở về Washington D.C, tôi đã gia nhập Tạp chí Cỏ Thơm. Tôi bắt đầu sinh hoạt với quý anh chị văn thi hữu. Tôi nhận ra những khuôn mặt trí thức, yêu mến văn học, tận tụy và gắn bó nhau trong sự tôn trọng. Trong khi những tạp chí văn học hải ngoại ngày càng tàn lụi, thì Cỏ Thơm đã bước đi những bước chân mới mở rộng nhiều quốc gia “Canada, Pháp, Đức, Úc...”. Sinh hoạt của Cỏ Thơm vẫn đều đặn ba tháng một kỳ. Mọi thành viên đều tụ họp ăn uống, vui chơi, giải trí, ca hát, ngâm thơ, tâm tình. Chủ trương tương trợ, mở rộng, mời những người cầm bút trẻ, khuyến khích tài năng để họ có cơ hội học hỏi, trao đổi, rèn luyện cũng là một điểm son của Tạp chí Cỏ Thơm. Tôi nhận thấy Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung luôn trân trọng những người có tài. Bạn đến với Cỏ Thơm, bạn sẽ không cảm thấy lẻ loi, cô độc, chiếu trên, chiếu dưới... không có sự tranh chấp quyền hành... mà sẽ tìm được sự hoà đồng, cảm thông, chia sẻ để truyền bá văn học Việt Nam. Đó mới chính là mục đích của người cầm bút.

Tôi không biết được toàn bộ lịch sử sự ra đời của Cỏ Thơm, nhưng tôi hiểu rằng những người mở đầu cho bình minh của Cỏ Thơm cũng rất yêu mến văn học. Họ cũng hy sinh ít nhiều cho tạp chí ra đời. Và những văn nghệ sĩ còn gắn bó với Cỏ Thơm cho đến hiện nay là những người có uy tín, tên tuổi và tài năng của họ đã được khẳng định rõ nét qua tác phẩm và dư luận bạn đọc. Tôi không nhắc tên các văn thi hữu đáng kính ở đây mà chỉ mời bạn đọc tìm hiểu trong các Tạp chí Cỏ Thơm đã xuất bản hai mươi năm qua. Hãy đọc những sáng tác của họ và hãy tự đánh giá từng người một. Họ là những tinh hoa Việt Nam còn sót lại sau cuộc chiến tàn khốc tại Việt

Nam. Và con thuyền định mệnh cũng như số phận của họ đã gắn liền với văn học. Chính nơi này là một trang sử cá nhân để họ ghi lại cuộc đời, những cảm xúc và tâm tư tình cảm của mình.

Chào Cỏ Thơm tròn HAI MƯƠI TUỔI. Lứa tuổi đôi mươi như một cô gái xuân thì đầy sức sống và đầy hoài bão. Hãy bước đi những bước chân tự do và đầy niềm tin. Tôi mong một ngày không xa Cỏ Thơm sẽ có mặt tại Việt Nam.

Tháng 5 năm 2015

**Phong Thu**

TIỂU SỬ TÁC GIẢ

Phong Thu sinh ngày 16 tháng 6 năm 1961 tại Bình Dương, Việt Nam.

Cựu học sinh trường Quốc Gia Nghĩa Tử, Gia Định, Sài Gòn. Tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm Sài Gòn với hai bộ môn Kỹ Thuật Văn và Tâm Lý Giáo Dục. Tốt nghiệp Tâm Lý Học-Montgomery Collge.

Bắt đầu viết từ năm 1980, hiện đang cộng tác với nhiều báo chí và các tạp chí văn học như Cỏ Thơm, Cội Nguồn, Văn Chương Việt, Văn Tuyển, Website Phù Sa, Văn Nghệ Tiền Phong, Đàn Chim Việt.

Những tác phẩm đã in:

- Sài Gòn Mưa Vẫn Rơi/The Rain Still Falls In Saigon (Tập truyện ngắn song ngữ do nhà xuất bản Xlibris ấn hành năm 2011)

- Đóa Phù Dung (Tập truyện ngắn in tại Hoa Kỳ năm 2005)



\_Cò Bé Bên Giàn Hoa Giấy Đỏ (Tập truyện ngắn in tại Hoa Kỳ năm 2002)

- Mùa Xuân Không Bao Giờ Quên (Truyện ngắn – viết với nhiều tác giả)

- Chuyện Một Người (Truyện ngắn in chung với nhiều tác giả)

- Một Chuyến Đi (Ký in trong tập Dân Ca Sông Bé trong quá trình nghiên cứu sưu tầm Dân Ca Việt Nam).

- Tập truyện thiếu nhi: Gấu Bông Giúp Bạn. Do nhà xuất bản Tổng Hợp Bình Dương xuất bản năm 1990.

- Truyện kể “Vị Sao Hoa Phượng Đỏ”, trích trong tập truyện thiếu nhi “Gấu Bông Giúp Bạn” đã được dựng phim Tổng Hợp Sài Gòn chọn dựng phim truyện cho thiếu nhi năm 1991.

# MÙA HÈ SAU LỪNG

-----  
Trần Thị Hương Cau

Xe lửa chậm chậm chuyển bánh ra khỏi sân ga đưa Danh đi hội nghị chuyên ngành. Trời mới chớm thu, chưa sáu giờ mà hoàng hôn đã từ từ buông, làm ánh đèn từ các cửa tiệm hắt ra càng thêm mời gọi. Lạnh, Ly chui vào Starbucks. Uống trà có thể ngồi một mình đọc ẩm nhưng hương vị của cà phê sẽ đượm nồng hơn khi cùng uống với bạn bè. Ly gọi vào máy của Thanh ba lần, lần nào cũng chỉ nghe tin nhắn, Ly đành quay ra khung cửa nhìn mọi người sau giờ làm việc đang hối hả về nhà. Về nhà rồi cũng một bóng. Tối nay và sáu buổi tối nữa Danh sẽ vắng nhà. Một tình cảm lẫn lộn chập chãi trong lòng Ly, trơ trọi quạnh hiu xen lẫn thông dong nhẹ nhõm.

Những năm đầu tiên mới lấy nhau, chồng đầu vợ đó. Bây giờ tình cảm dao động đến khắc nghiệt, có khi cần thiết ghé thăm một hơi hướm quen thuộc, nhưng cũng có khi muốn dứt xiềng ra khỏi ràng buộc vậy khốn. Mỗi ngày đi làm về, Ly thường chuẩn bị một món gì thật giản tiện nhưng lạ miệng, trải khăn bàn dao nĩa thấp nền lung linh, nhưng cuộc chuyện trò giữa hai vợ chồng phải hết sức tinh tế. Gần như ngọt ngào trong chừng mực lịch sự, dịu dàng với tất cả ân cần, tránh xa hết các đề tài nhạy cảm, vì càng ngày họ càng thấy ra những dị biệt ở nhau đậm nét hơn. Sự thẳng thắn bày tỏ ý kiến cá nhân ở đâu được khuyến khích chứ ở trong nhà này không khác gì cái môi lửa.

Khi còn trẻ, tình yêu đánh lừa người này sẽ uốn nắn được người kia theo ý mình,

nhưng sau mấy chục năm chung sống, cả hai đều biết mình đã lầm lẫn tệ hại. Vui buồn, hưng phấn, chán chường trước từng việc dù thật còn con hay trọng đại của người này đối với người kia là cả một tấn số diệu vợi. Có lần Ly đọc trong sách một câu rất tâm đắc: *Hôn nhân là chia sẻ với nhau mọi ưu lo, những thứ ưu lo mà trước hôn nhân chưa bao giờ ta gặp phải!* Thời gian cứ vùn vụt đi qua, nếu không có đứa con gạch nối, chắc họ đã đầu hàng sau mọi nỗ lực trong việc đi tìm mẫu số chung. Sống bây giờ chỉ là thỏa hiệp. Thỏa hiệp trên bàn ăn lẫn trên giường.

Ly thăm thía hai chữ duyên nợ. Người ngoài nhìn vào ai cũng gật gù phê chuẩn, đó là một gia đình mẫu mực: Hai vợ chồng đều có học, đứng đắn và con ngoan. Tất cả mọi dữ kiện đều chính xác nhưng có ai biết, có khi cả ngày, cả tuần, không ai thổ lộ với ai một điều nào đang bứt bối trong tim.

May mắn là Ly còn có bạn tri kỷ, Danh thì không. Bạn bè anh toàn là đồng nghiệp cùng hãng, giao du giới hạn trong lĩnh vực chuyên môn. Thế là đủ, anh thấy không có nhu cầu mở rộng các mối quan hệ chung quanh vì theo anh chỉ thêm rườm rà, vướng víu thời gian lẫn đầu óc. Đàn bà lại cần có đối tượng để giải bày, để chia sẻ dù cho họ có một ông chồng lý tưởng kè kè cặp nách đi nữa cũng không đủ. Có thể vì cấu trúc tâm sinh lý từ thưở hồng hoang, những người đàn ông cung nỏ săn bắn và những người phụ nữ bày đàn lượm hái. Săn mồi

thì phải im lặng rình rập chứ trông tia, lượm hái, sinh con thì tha hồ trò chuyện. Nữ giới có thể mạnh trong việc sử dụng ngôn ngữ, trong khi nam giới lại thành công trong mảng kỹ thuật. Hiểu một người phụ nữ tận tường nhất là một người bạn gái chứ không phải là ông chồng. Phân biệt bạn gái xấu tốt không khó lắm. Bạn gái tốt là người hay nói thẳng trước mặt mình, đôi khi lời nói đó làm mình đau lòng, nhưng sau lưng lại bảo vệ mình rất mực, còn bạn xấu thì ngược lại. Loại người thứ nhất không phải dễ tìm, nên khi có một người bạn tri kỷ coi như trúng số độc đắc. Ly lại mở phen ra nhấn vào máy Thanh lần nữa nhưng cô ả còn phiêu bạt nơi nao. Danh hay dè biau: *Không biết chuyện đâu mà nói cả giờ không hết, với lại chọn ai không chọn, đi chọn cái bà Thanh ba đời chồng mà chơi, gần mực thì đen thời khôn!* Số lần li dị chưa phải là một chuẩn mực để đánh giá về phẩm chất một người nếu chưa nắm rõ toàn cảnh. Chồng đầu tiên của Thanh vượt biên sang đến Mỹ rồi quay ra phụ rẫy vợ; chồng thứ hai qua đời vì viêm gan do hút xách nhưng Thanh vẫn sẵn sóc anh ta tận tình đến giây phút cuối cùng; và người chồng thứ ba mà Thanh mới bảo lãnh qua còn chân ướt chân ráo, anh ta vội vàng thành khẩn khai báo là anh phải giả li dị vợ và hai con nhỏ ở dưới quê để được cùng Thanh ra nước ngoài. Hai năm miệt mài thư từ qua mạng, ba lần về Việt Nam gặp gỡ thì làm sao mà đo được mưu toan thăm thẳm trong đầu người ta. Thanh đau đớn đến suy sụp tím tái, dạo đó Ly phải đưa vai ra làm cái khăn thấm nước mắt cho bạn.

Chơi lâu với Thanh, Ly càng khâm phục cái tâm từ của bạn. Khi dòng lệ đã khô, Thanh bình tâm quyết định:

-Anh yêu vợ con lắm phải không, vậy thì bốn năm nữa tôi sẽ li dị để anh bảo lãnh gia đình qua, đời tôi đã bị mất chồng nên thù nhất là kẻ đi giành giật hạnh phúc của người khác.

Ly vừa phục vừa thương bạn, Thanh buồn rầu:

- Cái gì của mình thì bao giờ cũng là của mình, còn không phải của mình, giữ mấy rồi cũng vượt đi. Nguyễn Du có viết: *Bất phong trần phải phong trần/ Cho thanh cao mới được phần thanh cao.* Biết đến bao giờ mình mới tìm ra được hạnh phúc đây hả Ly?

Hạnh phúc có vô số cung bậc, Ly đã có cái Thanh đi tìm, đã được sống những năm tháng lứa đôi rất hạnh phúc, nhưng dần dà tình yêu rơi rớt dọc đường, lại bị bồi thêm cái tật về già càng ngày càng khắc khêu, tính nết càng khó chịu khắc khe, lúc nào cũng muốn kiểm soát áp đặt, không biết đoạn cuối cuộc tình đi về đâu. Nỗ lực kiêu gì cũng như húc đầu vô tường, mà vỡ đầu sứt trán thì phải rút kinh nghiệm, nên bây giờ tịnh khẩu là thượng sách! Socrates có nói: *Gặp vợ hiền-Bạn hạnh phúc / Gặp vợ dữ-Bạn trở thành hiền triết!* Ly biết còn lâu mình mới trở thành hiền triết, cứ thấy ngày tháng vô vị qua mau, gộp đủ thành một đám cưới bạc, bạn bè gia đình đến chúc tụng đầy nhà, nhưng cái cười của đôi vợ chồng thì sượng sùng như đi vay mượn.

Chừng mười năm trước, có người mách cho Thanh một ông thầy tướng số, Thanh rủ Ly đi cùng. Ông thầy uống rượu thay nước nhưng tỉnh táo hơn tất cả những người chưa từng đựng vào một giọt rượu. Ông xem chỉ tay kết hợp với lá số tử vi, nói chuyện quá khứ như nhìn vào trang sách, trúng từng chi tiết bất rợn người. Có lẽ là vì ông không coi trọng tiền bạc, ai muốn đặt bao nhiêu tùy hỷ công đức, nên chân tâm trong suốt của ông



được tổ đãi. Tiếng lành đồn xa. 100% người đến nhờ xem là phái nữ, dịu dàng mềm mại nhưng là thứ lạt mềm muốn buộc chặt, muốn biết chân dung của đáng phu quân tương lai để dễ bề không chê. Ly đặt lễ một chai Johnnie Walker, coi như nạp điện để máu vận hành tối đa lên trung khu thần kinh. Thầy phán như thần phán: *Chồng Thủy vợ Mộc, xét về nguyên thể ngũ hành Thủy dưỡng Mộc thì phu thê sẽ thịnh vượng, lâu bền. Chồng là người có kiến văn, thông minh tuệ trí, có chức có phận, bảo đảm cuộc sống vật chất dồi dào, nhưng số người nữ này lại bị triệt ở cung phu, cộng thêm Liêm Trinh, Tiểu hao xung chiếu, khiến hương lửa phi nguyên nhưng đầy rẫy những trở trêu, ngang trái.* (Nghe nói ông thầy giờ đây gát kiềm, lập am ở ẩn vì đã lậu ra quá nhiều thiên cơ, không biết điểm dừng ắt có ngày sẽ bị Diêm vương chọn làm Thừa tướng!) Nghiệm lại lời nào cũng vi diệu, cao xanh đã an bày, con người chỉ còn cách uyển chuyển thích nghi với nghịch cảnh, may ra mới tìm được an lạc.

Hôm trước đi xe lửa, ngồi đối diện là một cặp vợ chồng người Đức đã đứng tuổi, gương mặt cả hai hồng hào như táo chín, ăn mặc truyền thống đúng kiểu Lễ hội bia tháng 10 (Oktoberfest) của thành phố München vùng Bayern, miền nam nước Đức. Ông chồng rất khỏe nói và bà vợ rất khỏe nghe. Tai nghe nhưng hai tay bà vẫn thoăn thoắt nắm cái kim đan vòng quanh một đôi vớ sơ sinh bé tí. Câu chuyện toàn xoay quanh một cặp



cháu sinh đôi mà họ sắp đến thăm, hai đứa bé sẽ giống cha hay mẹ; bà mẹ trẻ này có đủ sữa cho hai đứa hay phải bú dặm thêm sữa bò; *mình à, mình chịu khó ở lại giúp con gái vài ba tuần, tôi còn về lo thu hoạch...* Xen lẫn vào những lúc ông ngừng nói, bà lại đút cho ông một cái kẹo, một múi quýt, hậu hỹ tặng thêm một cái vuốt má nồng nàn. Ly cúi đầu đọc sách nhưng không bỏ sót một cử chỉ nào. Hạnh phúc rờ rờ đến nao lòng.

Ly đứng lên rời quán. Gió bên ngoài phật phật làm Ly phải dựng cao cô áo khoác. Mười, hai mươi năm nữa mình và Danh có lẽ cũng còn đi chung một chuyến tàu, cả hai sẽ già, sẽ lom khom, nếu người này cần dựa dẫm-người kia sẽ sẵn lòng đưa tay, nhưng chắc chắn không bao giờ có những cái vuốt má êm ái như thế...

Ly làm lủi về nhà, mùa hè nồng ấm đã rớt lại sau lưng.

## Trần thị Hương Cau

### TIỂU SỬ TÁC GIẢ

Tên thật Trần thị Vân Loan, sinh tại Sài Gòn nhưng đặc sệt chất Huế. Sang Đức năm 1984. Đời mê nhất là viết văn và hội họa. Dù viết hay vẽ, luôn nghiêm túc học hỏi và lắng nghe. Thích cách viết hướng nội, lột tả được mọi cung bậc của cảm xúc đời thực. Nghệ thuật cũng như một khung cửa rộng mở, giúp cho những đam mê được chấp cánh thăng hoa trong cuộc đời mưa nắng. Ấy

gập ghềnh này...

# RỒI CŨNG BỊ LÃNG QUÊN

## Hồng Thủy

Thật ra thì tôi đã bước vào tuổi già lâu rồi, nhưng mà nó có nhiều cái ‘thì, là, mà, tại...’ quá nên cứ tưởng mình chưa thật là già. Tôi vẫn lao động vinh quang, lo công việc nhà cửa, cơm nước. Mỗi lần lau sàn nhà tôi vẫn thích làm theo lối cổ điển ở Việt nam là ngồi chồm hổm, chống hông lên lau bá thổ cho sàn nhà sạch bóng mới thôi. Ông chồng tôi đã mua mấy cái cây chùi nhà, chỉ việc đứng đồng lưng quơ quơ thôi mà tôi không chịu xài, vì thấy chùi nhà kiểu đó không sạch bằng kiểu chống hông của tôi. Tôi lại mê hoa và thích ăn rau ‘organic’ nhà trồng, nên lại khoái làm vườn nữa. Ông chồng tôi rất rầu rĩ là cái deck sau nhà thật rộng của tôi, thay vì chỉ để bắc ghế ngồi chơi hóng mát, hoặc thỉnh thoảng trời đẹp cook out thôi, thì tôi lại dùng làm vườn, trồng hằm bà lằng đủ thứ hoa và rau, khiến mỗi lần bước ra deck, chồng tôi cứ hoa mắt lên vì xung quanh toàn chậu là chậu. Chậu lớn, chậu bé, chậu cũ, chậu mới đủ cỡ. Lý do tôi phải trồng hoa và rau trên ‘deck’ là vì nếu tôi trồng ở vườn trước hay sau nhà là mấy con nai hư đốn tối tối mò ra ăn sạch bách của tôi.

Tuy nhiên tôi cũng biết điệu, chừa khoảng trống lớn cho chồng tôi kê cái bàn nhỏ và cái ghế để ngồi ăn sáng, bên cạnh có cái xích đu để buổi chiều thỉnh thoảng ông ngồi đu đưa, nghe mấy con chim hót riu rít, hoặc ngắm mấy chú nai đi lặc vào vườn nhà tôi. Tuy ông hay than phiền tôi

làm cái ‘deck’ của ông mất thẩm mỹ vì những chậu cây chiếm hết chỗ vòng quanh cái ‘deck’, có nơi các chậu lại còn xếp hàng hai, hàng ba lấn thêm ra nữa. Nhưng mỗi sáng, trời đẹp ngồi uống cà phê ngoài ‘deck’, tôi lại thấy ông say sưa ngắm những cánh hoa ‘pensée’ màu vàng màu tím và những chậu hoa bất tử đủ màu lung linh trong gió, rồi ông gật gù tám tấc "Nhìn những bông hoa của em và ngắm những cây thông ngoài kia, anh có cảm tưởng như mình đang ở Đà Lạt". Chỉ câu nói đó thôi, cũng đủ làm cho tôi ‘hình mũi’ vì mộng ước của tôi đã thực hiện được. Tôi đã cố tình tạo một góc trời quê hương, để đôi khi vợ chồng tôi được có cảm giác như mình vẫn còn đang ở quê nhà.

Những bữa cơm chiều, ngồi ăn với bát canh mồng tơi mới hái ngoài ‘deck’ vào, ngon ngọt thơm mát và những đĩa sà lách trộn rau thơm, dưa leo cũng của vườn nhà, ông chồng tôi đã hít hà thích thú vô cùng. Chắc ông quên mất là có lúc ông đã cần nhần tôi trồng hoa và rau nhiều quá làm xấu cái deck của ông đi.

Tôi cứ lao động vinh quang như vậy, cộng thêm ngày ngày vào ‘nursing home’ lo cho mẹ già. Chưa kể có được chút thì giờ nào rảnh thì lại lái xe như bay qua Virginia để lo việc ‘vác ngà voi’, hoặc ‘hú hí’ với các bạn Trưng Vương của tôi.

Cuộc sống bận rộn, lãng xãng, lười xười như con lẳng quăng, không lúc nào ngừng nghỉ, khiến vài người bạn gọi đùa tôi là khủng long, hoặc chọc tôi ‘hồi mới đẻ ra được mẹ nuôi bằng sữa voi phải không?’

## NGÀY MƯA NHỚ NHÀ

Những ngày mưa đem về nỗi nhớ  
Chạnh lòng ta thầm gọi quê hương  
Ta ra đi thành người xa xứ  
Bạn bè xưa nay ở nơi đâu  
Ta ra đi già từ quá khứ  
Đổi cuộc đời theo cánh chim bay  
Ta mang theo nỗi niềm khao khát  
Một bầu trời kỷ niệm ước mơ  
Ta cất đi những ngày tháng cũ  
Áo trắng học trò thôi hết mang  
Bao nhiêu năm ta vẫn trông chờ  
Ngày tự do quê hương chào đón  
Mưa còn rơi ta còn mong đợi  
Ngày hân hoan hết cảnh sầu thương  
Ta về lau nước mắt phân ly  
Mừng non nước thoát thời bão tố

**DIỆM TRẦN**

Tháng 5 năm 2015

Ý nói, tôi khoẻ như khủng long và như voi với cái tuổi ngoài bảy bó của mình. Ông chồng tôi thì rất rầu rĩ bực bội vì thấy tôi làm nhiều, mà không biết giữ gìn sức khoẻ. Ăn ít, và luôn luôn bỏ ăn sáng. Tối thì thức rất khuya tới hai ba giờ sáng, bao giờ tôi cũng chỉ ngủ tới đa bốn năm tiếng là cùng. Ông vẫn khuyến cáo tôi "đừng tưởng em trẻ hơn anh nhiều rồi phí sức. Coi chừng anh phải đẩy xe lăn cho em đó." Mặc chồng cản nhàn củi nhủi, tôi vẫn cứ đường ta ta củ đi, thói nào tật nấy. Làm việc như trâu, ăn uống như mèo, và thức đêm như ma 'hình như ma không ngủ ban đêm, phải không quý vị?'

Nhưng nhờ ơn Thượng Đế, tôi vẫn khoẻ mạnh, vẫn ngày thơ vô số tội nghĩ là mình chưa đến nỗi già lắm, và rất vui về yêu đời với ý nghĩ đó.

Nhưng than ôi, tết vừa qua, cầm tờ báo xuân hí hờn mở ra đọc. Tôi có tật hay tin tưởng số nên tìm mục tử vi coi trước tiên. Tìm mãi chả thấy tuổi Tân Tỵ của mình đâu cả. Tôi dò tới dò lui, rồi kêu lên ngạc nhiên "lạ nhỉ, tại sao lại không có cái tuổi của mình, hay là tờ báo này in thiếu." Tôi tìm đọc vài tờ báo xuân khác, mục tử vi cũng y chang như vậy. Lấy kính hiển vi soi, cũng không tìm ra được cái tuổi của tôi. Tôi ngồi ngẩn người ra suy nghĩ, mấy phút sau mới tìm ra chân lý, các ông thầy tử vi đã cho cái tuổi của chúng tôi vào sọt rác rồi. Chắc họ nghĩ tới tuổi này là quá già rồi, sống được đến giờ là mừng húm, còn bày đặt muốn biết hên xui làm gì nữa. Họ quên mất ở xứ Mỹ ngoài 70 là còn trẻ, các thầy tử vi nên bám số tới tuổi 80. Cho dù có già đi nữa, phần lớn càng già người ta càng lo lắng vấn đề bệnh tật, sống chết, hên xui, và càng muốn biết những gì xảy ra trong tương lai, để mà phòng ngừa hoặc chuẩn bị.

Cái sự kiện mấy ông thầy tử vi rủ nhau cho cái tuổi của chúng tôi về vườn, khiến tôi bật cười tự chế riều mình, "thấy chưa, cú tương chưa già lắm. Người ta nhắc khéo cho biết tuổi này là già lắm rồi đó, còn được bao ngày mà tưởng với số..."

Cám ơn mấy ông thầy tử vi của các tờ báo xuân đã cho tôi thấy cái thực tế phũ phàng.

Một ngày nào đó, buông xuôi tay xuống, đời cũng sẽ quên lãng chúng tôi như những trang tử vi trong những tờ báo Tết.

**HỒNG THỦY**

# TÌNH CỔ HƯƠNG

## Và Nhạc Sĩ Nguyễn Văn Đông

Trong số những tình khúc của Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông sáng tác trước 1975, người yêu nhạc không thể nào quên những tuyệt tác của Ông thời trẻ như: "**Về Mái Nhà Xưa**" (*Về đây ngơ ngác chim bay tìm đàn. Về đây hoang vắng, lạnh buốt cung đàn ...*), "**Hải Ngoại Thương Ca**" (*Một mùa thương kết muôn hoa lòng. Người về đây nói câu tâm lòng...*), hay "**Nhớ Một Chiều Xuân**" (*Chiều nay thấy hoa cười chợt nhớ một người. Chạnh lòng tôi khơi bao niềm nhớ ...*). Đặc biệt với bộ ba ca khúc "**Chiều Mưa Biên Giới**", "**Mây Dặm Sơn Khê**", và "**Khúc Tình Ca Hàng Hàng Lốp Lốp**" đã ghi lại kỷ niệm một thời chinh chiến khó thể nào quên. Ông còn được biết đến là soạn giả và đạo diễn tài năng, dàn dựng trên 50 vở tuồng cải lương nổi tiếng ở miền Nam. Nguyễn Văn Đông cũng là người tiên phong nghiên cứu và sáng tạo ra hình thức "**Tân Cổ Giao Duyên**", ra đời ở đầu thập niên 1960.

Sau 1975, Nhạc sĩ Nguyễn Văn Đông trải qua 10 năm tù cải tạo, ông bị suy sụp từ tinh thần đến thể chất, tưởng khó vượt qua bạo bệnh. Dù sống trong hoàn cảnh khốn đốn khó khăn ở quê nhà, ông vẫn lặng lẽ sáng tác một số ca khúc như: "**Trái Tim Việt Nam**", "**Núi Và Gió**", "**Nguyện Cầu Trên Bến Ngàn Năm**", "**Trường Sa, Lương Tri Thế Giới**" ... Những tác phẩm "mới" này ít người biết đến vì tác giả không có điều kiện phổ biến rộng rãi, trong số đó có bản "**Tình Cổ Hương**", với giai điệu nhẹ nhàng cùng lời ca tình cảm dạt dào

như những tình khúc thuở thanh xuân của ông, chất chứa nỗi niềm nhớ nhung quê hương của người viễn xứ mỗi độ Xuân về. Ca khúc này được tác giả đặc biệt cho trình làng vào dịp Tết Ất Mùi 2015 trên website Cổ Thơm, qua tiếng hát của Tâm Hảo:

<http://cothommagazine.com/nhac1/NguyenVanDong/TinhCoHuong-NguyenVanDong-TamHao.mp3>

\*\*\*\*\*

### Tiểu sử của Nguyễn Văn Đông

#### I. Đòi quân ngũ

Nguyễn Văn Đông sinh năm 1932 tại Quận 1 Sài Gòn. Nguyên quán gia đình ông là điền chủ ở xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Thuở thiếu niên, ông theo học trường Huỳnh Khương Ninh, thuộc phường Đakao, Sài Gòn. Năm 1946, trường Huỳnh Khương Ninh đóng cửa vì chiến tranh loạn lạc, gia đình gửi ông vào học trường Thiếu Sinh Quân ở Vũng Tàu. Trong thời gian 5 năm ông thụ huấn tại trường này, ngoài các khóa huấn luyện quân sự, ông còn được học nhạc với các giáo sư Pháp tốt nghiệp từ nhạc viện Paris bổ nhiệm sang giảng dạy. Khi 15 tuổi, ông là thành viên trong ban quân nhạc Thiếu Sinh Quân, tham dự trình diễn trong các đại lễ duyệt binh long trọng, sánh vai cùng các đoàn quân nhạc chánh quy đàn anh. Năm 16 tuổi, ông có sáng tác đầu tay với bài "Thiếu Sinh Quân hành khúc" được Ban giám đốc nhà trường công nhận. Với bằng tốt nghiệp quân sự hạng ưu, ông chính thức

nhập ngũ vào Quân Đội Quốc Gia Việt Nam. Năm 1951, Nguyễn Văn Đông được cử theo học khóa 4 trường Võ bị Sĩ quan Vũng Tàu, ông tốt nghiệp thủ khoa với cấp bậc Thiếu úy vào năm 1952. Năm sau, ông được cử đi học khóa "Đại đội trưởng" tại trường Võ Bị Đà Lạt. Năm 1954, ông được gửi ra Hà Nội theo học khóa "Tiểu đoàn trưởng" tại trường Chiến Thuật Hà Nội. Ra trường, ông đảm nhận chức vụ Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn Trọng pháo 553, trở thành Tiểu đoàn trưởng trẻ nhất của Quân đội Quốc Gia Việt Nam khi mới 24 tuổi.

Sau Hiệp định Genève 1954, Trung úy Nguyễn Văn Đông chuyên về phục vụ tại Phân khu Đồng Tháp Mười với chức vụ Trưởng phòng 3, thuộc Bộ chỉ huy tác chiến tiền phương. Cũng trong thời gian này, ông kiêm nhiệm chức vụ Trưởng phòng hành quân Khu Chiến Đồng Tháp trong Chiến dịch Thoại Ngọc Hầu do Tướng Dương văn Minh làm tư lệnh.

Trong cuộc đời binh nghiệp, ông đã từng xông pha trên khắp các vùng chiến thuật, vào sanh ra tử cùng các đơn vị trấn đóng ở nơi địa đầu giới tuyến. Cấp bậc sau cùng của Nguyễn Văn Đông là Đại tá, chức vụ Trưởng "Khối Lãnh Thổ Bộ Tổng Tham Mưu". Đây là trọng trách vô cùng kín mật, nhằm "điều binh tái phối trí" các đơn vị của ta trong mối tương quan với lực lượng của địch quân. Ông phải bay đi khảo sát khắp lãnh thổ miền Nam, từ đất liền ra hải đảo, vạch ra phương án tối ưu trình lên Bộ Tổng Tham Mưu. Với công lao hiển dật cho đất

nước, ông được ban thưởng Bảo Quốc Huân Chương.

Ngày 30 tháng Tư 1975, ông đã ở lại điều hành nhiệm sở đến giây phút cuối cùng, chu toàn bổn phận của người lính đối với Quốc gia dân tộc. Sau đó là 10 năm khổ nhục trong trại tù cộng sản, ông được cho về trong tình trạng sức khỏe suy kiệt, mang trọng bệnh, mạng sống như ngọn đèn trước gió. May mắn thay, khi ông về lại gia đình, nhờ có điều kiện chạy chữa nên ông dần dần hồi phục và hiện nay, năm 2015, đang sinh sống cùng gia đình ở Sài Gòn.



## II. Hoạt động âm nhạc

Phần lớn sáng tác của Nguyễn Văn Đông viết về chủ đề người lính tác chiến miền Nam như: "Phiên gác đêm xuân" được ông viết vào đêm 30 Tết năm 1956 ở Đồng Tháp Mười. Bản "Chiều mưa biên giới" ra đời năm 1956, nổi tiếng qua tiếng hát của Trần Văn Trạch tại Pháp quốc trên Đài Europe No 1, mang lại cho tác giả một

hợp đồng hợp tác đầu tiên giữa Việt Nam và ngoại quốc. Nhạc phẩm "Khúc Tình Ca Hàng Hàng Lốp Lốp", nổi tiếng qua tiếng hát của Hà Thanh, cũng là nữ ca sĩ trình bày thành công nhất các nhạc phẩm của ông.

Nguyễn Văn Đông có nhiều bút danh tân nhạc khác như: Vi Dân, Phượng Linh, Phương Hà... cho một số nhạc phẩm tình cảm như: "Khi đã yêu", "Thâm kín", "Niềm đau dĩ vãng", "Bóng Nhỏ Giáo Đường", "Đom Đóm", "Thương Muộn", "Lời Giã Biệt"...

Trong thập niên 1950, Nguyễn Văn Đông nổi tiếng khi làm Trưởng Đoàn văn nghệ Vi Dân với thành phần ca nhạc sĩ tên

tuổi như: Mạnh Phát, Minh Kỳ, Hoài Linh, Thu Hồ, Quách Đàm, Minh Diệu, Khánh Ngọc và các nghệ sĩ danh tiếng như Kim Cương, Vân Hùng, Ba Vân, Bảy Xê, Trần Văn Trạch, Trang Thiên Kim... Ông đã tổ chức và điều khiển nhiều chương trình đại nhạc hội tại Sài Gòn và khắp các tỉnh miền Nam, trong đó có 2 tổ chức qui mô ở cấp Quốc gia mà Ông được chỉ định làm Trưởng ban tổ chức:

- Năm 1959, "Đại Hội Thi Đua Văn Nghệ Toàn quốc" tổ chức tại Thủ đô Sài Gòn, quy tụ 40 đoàn văn nghệ ở khắp toàn quốc, nhằm vinh danh các nghệ sĩ tài năng.
- Năm 1961, "Đại Nhạc Hội Trăm Hoa Miền Nam", cũng được tổ chức tại Thủ đô Sài Gòn, nhằm đối kháng lại phong trào "Trăm Hoa Đua Nở" ở miền Bắc

Với thành quả công hiến cho nghệ thuật ở trên, ông được trao tặng "Giải thưởng Âm nhạc Quốc gia".

Từ năm 1958, Nguyễn Văn Đông là Trưởng ban Tiếng Thời Gian của Đài Phát Thanh Sài Gòn, gồm những ca, nhạc sĩ như: Lê Thanh, Hà Thanh, Minh Diệu, Khánh Ngọc, Mạnh Phát, Thu Hồ, Quách Đàm, Anh Ngọc. Ông còn là Giám đốc Nghệ thuật của 2 hãng băng đĩa nhạc Continental và Sơn Ca, quy tụ những Nhạc trưởng tên tuổi như Lê Văn Thiện, Văn Phụng, Nghiêm Phú Phi, Y Vân... Hai cơ sở của ông đã cho ra đời nhiều chương trình tân nhạc cùng với bộ môn cổ nhạc gồm các vở tuồng cổ điển và cải lương xã hội thời đại như: Nửa Đồi Hương Phấn, Tiếng Hạc Trong Trăng, Tướng Cướp Bạch Hải Đường, Sân Khấu Về Khuya ... Với nghệ danh là soạn giả Đông Phương Tử phụ trách đạo diễn tuồng và âm nhạc, ông đã dàn dựng cho các đoàn hát cải lương Thanh

Minh Thanh Nga, Dạ Lý Hương, Kim Chung, Hương Mùa Thu cùng nhiều đoàn hát khác, với kỷ lục trên 50 vở tuồng cải lương nổi tiếng vang lừng thời đó.



*Nguyễn Văn Đông – 2014*

Nguyễn Văn Đông cũng là người tiên phong có sáng kiến thực hiện album riêng cho từng ca sĩ như: Thái Thanh, Lê Thu, Giao Linh, Khánh Ly, Sơn Ca, Phương Dung ... qua các bộ đĩa Sơn Ca. Ông được biết là người khai sinh ra hình thức "tân cổ giao duyên" dưới bút hiệu soạn giả Đông Phương Tử, được nhắc đến nhiều nhất là các tác phẩm: "Khi Đã Yêu", "Mùa Sao Sáng", "Thương Về Mùa Đông Biên Giới", "Đoạn Tuyệt", "Tiếng Hạc Trong Trăng", "Nửa Đồi Hương Phấn". Đặc biệt là sự hợp tác của ông với Nhạc sĩ Y Vân, soạn ra công trình hiếm có về Dân Ca Việt Nam.

Tiếc thay, vì thời cuộc biến chuyển quá nhanh năm 1974 đã không cho phép Ông ra điều trình trước Ủy ban của Unesco để công trình này trở thành di sản thế giới (World heritage).

\*\*\*

Tháng 9 năm 2010, tôi đã thực hiện trang "Sắc Hoa Màu Nhớ và Dòng Nhạc Nguyễn Văn Đông" ở link sau đây:

[http://cothommagazine.com/index.php?option=com\\_content&task=view&id=868&Itemid=47](http://cothommagazine.com/index.php?option=com_content&task=view&id=868&Itemid=47)

Đây là một trang nhạc có số người xem nhiều nhất ở website Cỏ Thơm. Sau đó, tôi đã tiếp tục tìm hiểu và đăng thêm nhiều ca khúc hay nhưng ít phổ biến của ông như: "Thu Hoài Cảm", "Mây Chiều", "Trái Tim Việt Nam", "Núi và Gió", "Vô Thường", "Bông Hồng Cài Áo (Trắng)". Gần đây nhất là "Trường Sa Lương Tri Thế Giới" (2014) và "Tình Cổ Hương" (2015)

Xin chân thành tri ân người nhạc sĩ tài ba đã dâng cho đời những đóa hoa kỳ diệu. Những tác phẩm của ông phần lớn được sáng tác trong thời kỳ khói lửa chiến chinh nhưng vẫn lãng đãng chất lãng mạn và đầy tình nhân bản. Kính chúc Nhạc Sĩ Nguyễn

Văn Đông cùng gia đình được nhiều sức khỏe và an hưởng hạnh phúc lúc tuổi già.

Mời quý vị nghe Tâm Hào trình bày ca khúc Tình Cổ Hương ở link sau đây:

<http://cothommagazine.com/nhac1/NguyenVanDong/TinhCoHuong-NguyenVanDong-TamHao.mp3>



**Phan Anh Dũng**

(Richmond, Virginia -27 tháng 5, 2015)



- Ấn phí: \$15 (kể cả bưu phí gửi tại Hoa Kỳ)
- Chi phiếu: Giao Ngo  
45481 Caboose Terrace / Sterling / VA 20166
- Các tác giả:

William Shakespeare, Rabindranath Tagore, Robert Frost, Sara Teasdale, Edgar Allan Poe, Amy Lowell, William Henry Davies, Robert Bridges, Katherine Mansfield, William Butler Yeats, James Joyce, Percy Bysshe Shelley, Lieut.-Col. John McCrae, Robert Louis Stevenson, Christina Georgina Rossetti, Thomas Hardy, William Blake, Ben Jonson, Richard Crashaw, Rudyard Kipling, Robert Browning, William Wordsworth, Henry Wadsworth Longfellow, Langston Hughes, John Keats, Claude McKay, Alfred. Lord Tennyson, Thomas Carew, Edmund Waller, Walt Whitman, Robert Burns, Richard Lovelace, Emily Dickinson, Lord Byron, Walter De La Mare.

# Tình Cốt Hương

♩ = 70  
Slow Rock

Nhạc và Lời : NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Khi anh rời xa cố hương, tâm hồn anh vẫn  
 Khi anh rời xa cố hương, nghe lòng mòng vết  
 Nơi muôn trùng xa nước non, chân tình anh sắt  
 vương theo từng cây số buồn. Nhớ cây bàng lặng bến  
 thương: "Quê người xa cội nguồn". Nhớ cầu hò se lúa  
 son, không ngại câu đá mòn. Thấy mái đào khoe sắc  
 sông, mái chèo khuấy ánh trắng, chuyển đồ duyên ái ân chúng  
 đôi, cánh cò nghiêng thả...  
 xuân, cánh nhạn trong gió...  
 mình. ...trời, bếp chiều hương cốm thơm vánh môi.  
 ...sương, nghe lòng vang khúc ca hoài hương./.  
 Xa cố hương miền thương bao dấu yêu. Tóc mẹ già sương  
 muối đáng nghiêng xiêu. Trông cánh chim về phương chân núi  
 xa. Nhớ quê nhà nằm mơ đôi cánh bay.



# TRUYỆN NGẮN của VŨ NAM

-----

## Chuyện Quê Nhà

### Kim Nga –

Sau khi vào học Sĩ Tải khoảng 3 tháng, tôi đã thân với hai bạn Hiếu và Hùng. Chúng tôi đi chơi với nhau khi không có giờ học hay cuối tuần. Ngoài ra tôi cũng rất thân với Lộc. Nhà Lộc có tiệm hớt tóc, bảng hiệu bằng tiếng Anh, nằm trên đường Thành Thái, cạnh tiệm phở Thanh Hà. Lộc lớn hơn tôi hai tuổi. Lộc dáng dấp rất thư sinh, đẹp trai, hiền và ít quan tâm đến việc học. Có lẽ bạn nghĩ học hay không cũng đi lính đến nơi rồi. Đúng vậy, sau này khi tụi tôi còn đi học, Lộc đã thành lính Hải Quân.

Khoảng thời gian cuối năm đệ ngũ, đầu năm đệ tứ của năm 68 Lộc có chiếc xe Honda 68 mới toanh. Lúc này anh nào có xe Honda phải kể là giàu. Anh Ba anh Tư của nhà tôi ở trọ đều phải đi bằng xe đạp. Tôi cũng thỉnh thoảng được Lộc chở đi chơi. Nhưng hình như Lộc chở tôi rất nhiều lần khi chiều tối đã phủ xuống Thị Xã Bà Rịa. Lộc đến nhà, rửa, rồi chở tôi đi chỉ vì một chuyện duy nhất: chạy theo tiếng gọi của tình yêu! Mục tiêu đó là bạn học

chung lớp, Kim Nga (KN), nhà phía sau, bên hông trái Tiểu Khu Phước Tuy. Lúc đó, nhà Lộc khoảng ngay trước Tiểu Khu, nhưng con đường bên hông trái bị cản không vào được, chúng tôi phải chạy đường vòng bằng con đường ngang hông tòa án, quẹo trái qua trước trường tiểu học Nam Tĩnh Ly, quẹo trái nữa mới đến đường bên hông trái Tiểu Khu.



Kim Nga người Bắc, hơi nhỏ, có nước da ngăm chó không trắng hồng như nước da của các cô gái Bà Rịa lúc đó. KN học trung bình, thường sau giờ học hay về nhà ngay để phụ việc nhà. Lộc nhờ tôi ngồi xe với Lộc chạy đến một dãy nhà thấp, trong đó có nhà của KN, là để phụ bạn lên tinh thần khi gặp KN. Bộ ở trường nguyên nửa buổi học chiều nhìn mặt KN chưa đủ sao, mà tối tối còn phải mò vào con đường có hàng cây cao bóng mát này? Tình yêu không giải thích được là vậy. Ban ngày con đường này mát rượi vì tán cây che nắng, còn đêm về thường thấy âm u lắm, dù có những trụ đèn Neon thấp sáng cho con đường. KN lớn hơn tôi một hai tuổi, cô có nụ cười thật đẹp. Chắc lúc đó Lộc mê KN ở nụ cười? Cô lại nói chuyện nhỏ nhẹ, lúc nào cũng cười duyên. Suốt thời gian học chung tôi chưa

bao giờ thấy KN giận dữ, "gầm gừ" với ai. Mà hình như cả lớp hồi đó, cả trai lẫn gái, cả già lẫn trẻ, cả lớn lẫn nhỏ, ai ai cũng hiền. Hỏi chị Tăng Sáng (lò bánh mì Tăng Tân ở xóm Lưới) có hiền không? Chị Bé, chị Trọng, chị Minh, Chị Sanh, chị Hới, chị Thới (trước nhà có quán cà phê Thanh Trúc sau này), chị Thiên, chị Nguyệt (trại cưa Đức Thạnh), chị Yến (Xóm Cát), Nhân (Long Điền), Hiền (Hòa Long)... có hiền không? Còn nam sinh chỉ chơi và học như bọn tôi và Thuấn (em chị Thới), Hoa, Ngà, Hương, Tuấn .... thì có làm gì đâu mà gọi là dữ? Hình như trong lớp chỉ có Đông là hơi "dữ". Đông có nước da trắng, cao lớn, sau này đi Quân Cảnh, nhưng cũng mất sớm, trước 75.

Đến nhà Nga, Lộc cứ chờ tôi chạy vòng vòng. May chỗ này vắng xe, vì đường bị cản không chạy ra đường Thành Thái được, chớ nếu có người và xe qua lại chắc họ nói hai thằng tui là hai thằng khùng. Kim Nga đang nấu bếp, nghe tiếng máy xe của Lộc hụ, rõ chắc biết có Lộc đến nên cô nàng cũng ra hỏi, có chuyện gì không Lộc. Lộc mắc cỡ, im lặng cười trừ. Tôi cũng im lặng cười trừ phụ bạn. Rồi Lộc rõ ga xe chớ tôi chạy về nhà, trên đường hí hửng lắm. Chắc đêm đó Lộc ngủ ngon.

Sau 75, Lộc chỉ là lính nên không bị đi học tập, ra đời làm ăn, tôi có gặp lại Lộc một lần, nhân lúc Lộc đến nhà anh Tư, anh bà con của tôi, để bàn về việc hợp tác các xe vận tải. Lộc có rủ tôi lại nhà nhưng bạn tôi cũng không đến được. Trong câu chuyện giữa ba người, tôi có nhắc đến vụ Lộc hay chở tôi bằng chiếc xe Honda 68, nhưng không nhắc đến KN. Lộc nói nhớ chuyện đó. Anh Tư tôi ngạc nhiên hỏi, ủa hai thằng bây cũng biết nhau à. Tụi tôi cười nói biết

chớ, cùng học một lớp mà. Bây giờ Lộc và anh Tư cùng làm ăn với nhau.

Còn Kim Nga, sau năm học đệ tứ, hình như cô nghỉ học, rồi lấy chồng, một người cũng học Sĩ Tài, nhưng dưới tụi tôi một lớp.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 75 trở về lại Bà Rịa, qua vài cô bạn học, tôi biết được KN đã bị chết vì pháo kích của Việt cộng bắn từ trên núi Dinh vào Thị Xã Bà Rịa trong ngày 26, 27, tháng tư, khi cô cùng gia đình trên đường di tản từ Bà Rịa ra Vũng Tàu. Ông xã cô còn sống. Nghe nói khi chết xác của KN không còn nguyên. Chết vì pháo kích mà!

Những mẩu chuyện nhỏ của thời học sinh Bà Rịa, vừa học vừa si tình, vừa dễ thương vừa bi lụy, nhân sắp đến ngày 30 tháng 4 kể lại để làm chút quà gửi đến Lộc, còn ở quê nhà, chút lòng gửi đến Kim Nga, cô nữ sinh Sĩ Tài có thời làm nam sinh cùng lớp điều đứng, từ lâu đã về cõi Vĩnh Hằng.

Không biết thỉnh thoảng Lộc có đi thăm mộ Kim Nga không? Nên đi, dù gì cũng là tình... của thời học sinh.

## Chuyện Quê Người

### Cánh Đồng Bắp -

Cánh đồng bắp trước nhà cho đến hôm nay vẫn còn nguyên. Nhà nông Đức chưa chịu gặt để đem về cất giữ cho bò ăn trong những trại chăn nuôi của họ. Đây là một điều bất bình thường nhất từ trước đến nay. Vì cứ hằng năm, cuối tháng 10 là những cánh đồng đã trồng trọt, sau những ngày máy cày cày lật, toàn màu cánh đồng to lớn là một màu nâu sậm, nếu có tuyết thì mặt cánh đồng trở thành màu tuyết trắng như bông.

Cánh đồng có năm nhà nông Đức trồng

lúa mì, có năm trồng hoa hướng dương, có năm trồng bắp. Hình như họ trồng theo lời khuyên, sự hướng dẫn của phòng, ty Nông Nghiệp thành phố. Cái nào thiếu thì trồng, dư thì ngưng lại.

Cả cánh đồng bắp trước nhà đến nay đã bị qua mấy trận tuyết, rồi đến mưa vùi dập mà vẫn còn đứng trơ ra đây, tôi nghĩ bụng vậy là năm nay phòng hoặc ty Nông nghiệp thành phố đã tiên đoán sai rồi. Thời tiết mưa thuận gió hòa quá, bắp trúng mùa nên ứ thừa làm nhà nông không thêm cho xe cút, xay ra nhỏ rồi chở về nhà như hằng năm tôi vẫn thấy. Hóa ra có tính toán cần thận, nhưng vì thời tiết hơi đổi khác một chút nên tiên đoán của phòng, ty, đôi lúc cũng bị sai. Hay vì lý do nào khác?

Tháng mười vừa qua, khi đi dạo qua những cánh đồng bắp này, nhìn những thân cây bắp cao và mập, những trái bắp to, hạt đầy ắp, tôi nghĩ nông gia làng tôi năm nay trúng mùa rồi. Bò gà tha hồ ăn. Vòng vòng trong làng, trong thành phố lân cận đâu đâu cũng thấy bắp là bắp.

Bắp này là bắp cho bò ăn, nên hạt bắp rất cứng. Những ngày mới đến Đức nhớ lại những ngày ăn bắp ở quê nhà, người Việt hay ra những vườn bắp này "bê trộm" về luộc. Luộc rất lâu nhưng hạt vẫn cứng, nhai thấy mệt! Dần dà sau này, khi thêm bắp ai ai người Việt cũng ra siêu thị mua vài hộp bắp, mỗi hộp 3 trái, về luộc, hay những lon bắp đóng hộp, khai ra là ăn liền. Nhưng cũng có ngoại lệ, là vẫn còn ít người Việt thích ăn bắp loại cho bò ăn này, vì họ nói hạt bắp loại này béo hơn.

Những người này nói cũng có lý, vì bắp mua về ăn không ngon lắm, nếu so với bắp ở VN. Bắp ở VN mình là quá ngon! Nóng hổi vừa thổi vừa ăn. Lại còn có bắp rang,

bánh bắp, sô-bê, bắp nướng... tha hồ mình thưởng thức.

Ở đây, bắp ăn họ trồng rất ít. Hay họ trồng nhiều ở đâu đó mà tôi không biết. Nhờ những anh học về nông nghiệp chỉ mới rõ, bắp ăn thường họ trồng ít, trong những khu đất nhỏ gần nhà (chắc để coi chừng bê trộm), cây nhỏ, mảnh mai hơn cây bắp cho bò ăn. Để ý rồi cũng nhận ra những vườn bắp này, nhưng không ai dám vào bê trộm cả, vì bắp ăn ngoài siêu thị rẻ rẻ, mắc chi mà đi ăn trộm.

Thấy cây bắp úa tàn, những trái bắp đầy hạt nặng quá năm queo xuống đất, thiên nghĩ (vì không biết nay mai đây nhà nông có ra lấy về cho bò ăn không) nay mai đây chắc được nghiền thành rác để làm phân cho nông nghiệp, tôi nghĩ đến người Afrika hằng năm, hay đến dân Phi-lip-Pin với những cơn bão vừa qua, phải chi những vườn bắp như thế này ở gần nơi họ trong tháng 10 vừa qua thì đỡ biết mấy. Cũng được vài tháng no bụng, còn nếu toàn nước Đức mà dư bắp như thế này thì chắc họ cũng được đỡ đói trong một thời gian lâu hơn.

Tôi đến nước Phi tị nạn. Ở đó khoảng 10 tháng. Ăn nhờ ở đậu, rồi mình ra đi ở Đệ Tam Quốc Gia. Mình đói đời, Còn những người bạn Phi, những bà Phi, cô Phi hằng ngày bụng mấy trái đu đủ để đỡ đói hay bán cho mình, cho dân tị nạn để có ít tiền thêm cho gia đình vẫn còn ở đó. Vẫn da đen, vẫn mặt mày móm sọm, bàn tay sần sùi....

Xem Video mấy năm trước thấy Vân Sơn có quay hình ở trại Bataan, Phi-Luật-Tân, vì VS lúc trước cũng có ở đây, tôi thấy cây cỏ đã phủ đầy, ngẫm nghĩ không còn người tị nạn, người dân Phi trong những làng quanh đây chắc cũng buồn lắm. Vì còn ai để cho các bà các cô hằng ngày đội đu đủ,

dừa đến để bán hoặc đổi đồ ăn, gạo v.v...

Rồi cũng tự hỏi sao Văn Sơn không làm một show ca nhạc nho nhỏ lấy tiền giúp cho những làng Phi vừa bị cơn bão lụt vừa qua? Sức như VS làm được mà. Khoảng gần hai mươi năm về trước, ngồi trước mặt VS và Bảo Chung khi các anh theo đoàn văn nghệ của Hoàng Thi Thơ qua Đức trình diễn. Lúc đó VS vừa mới qua Mỹ, còn nghèo; còn BC còn mang con nhỏ theo khi đi trình diễn, hỏi sao không để con ở nhà, BC nói vì bà xã còn phải đi làm, không ai trông con. Trong bàn ăn, món ăn thì chủ nhà nấu rất ngon nhưng bia thì lại loại bia thường vì bác chủ nhà không phải là dân uống bia nên bác không rành các loại bia. Nhưng cả khách lẫn chủ đều vui. Và hôm đó thấy VS, BC cũng rất vui. Cả hai đều nói chuyện rất nhiều, như trên sân khấu

vậy. Sau này nhờ may mắn và có tài nên VS đã làm được rất nhiều show văn nghệ rất thành công, nổi tiếng, nên tôi vẫn tự hỏi mỗi năm khi thấy bão tố cứ đổ về xứ Phi: Sao VS không làm một kỳ văn nghệ nho nhỏ kiếm tiền giúp những người bạn Phi đang chịu bão tố? Câu hỏi này cứ lặp đi lặp lại hoài mỗi năm... như điệu nhạc buồn muôn thuở! Nhưng biết đâu làm một show văn nghệ cho dân Phi cũng khó lắm chớ bộ, mình không có làm văn nghệ nên mình không biết những cái khó khăn đó thôi. Tôi cứ tự an ủi như vậy!

Từ vụ Cánh Đồng Bắp tôi viết được ít hàng.

**Vũ Nam** (Germany)



**BÁC SĨ**  
**NGUYỄN QUỐC QUÂN**

**CHUYÊN MÔN NỘI KHOA VÀ LÃO KHOA**  
4217 Evergreen Lane  
Annandale, Va 22003  
(703) 354-2629

**KHÁM BỆNH MỖI NGÀY THEO GIỜ HẸN**



# CHIẾC NHẪN HỘT SOÀN

-----

Phạm Hữu Bính

Thế là chỉ còn vừa đúng một tháng nữa là chúng tôi sẽ ăn mừng mười năm ngày cưới của chúng tôi. Tôi mỉm cười một mình, ôn lại quãng đời đẹp như hoa mười năm qua. Tôi có thể hình dung ra trước mắt tất cả những chi tiết của một đám cưới giản dị nhưng không thiếu phần đầm thắm và vui nhộn. Còn gì sung sướng cho tôi bằng lúc Minh đeo vào tay tôi chiếc nhẫn cưới hột soàn! Tôi cũng hết sức ngạc nhiên, không biết làm sao Minh có tiền mua nhẫn hột soàn cho tôi.

Cả hai chúng tôi lúc bấy giờ còn là sinh viên ở Đại Học Cộng Đồng và còn đang phải vật lộn với cuộc sống mới trên đất Hoa Kỳ. Minh đã đồng ý với tôi là sẽ chỉ làm một đám cưới giản dị. Món tiền nhỏ để dành được, chúng tôi sẽ còn phải lo nhiều chuyện: nào là đặt cọc tiền thuê nhà; nào là mua sắm giường tủ, đồ đạc, xe hơi, vật dụng trong nhà. Chúng tôi cũng phải để dành chút ít cho những chi tiêu bất thường.

Sau ngày cưới, tôi trách Minh đã hoang phí mua nhẫn hột soàn cho tôi. Minh chỉ mỉm cười không trả lời. Đã biết Minh, tôi hiểu cái cười đó. Cái cười bề ngoài có vẻ khiêm nhượng kia đã chứa đựng một thái độ bướng bỉnh và ngạo mạn như thể để nói với tôi rằng:

*“Anh muốn thế thì có sao không?”*

Tôi tò mò muốn biết Minh làm sao có tiền mua nhẫn hột soàn cho tôi. Nhưng tôi không dám hỏi. Tôi biết ngay trong cuộc sống vợ chồng, người ta cũng cần những

khoảng riêng tư mà không ai có quyền xâm phạm vào. Tôi tin rằng nếu tôi kiên nhẫn chờ đợi, rồi có lúc tự Minh sẽ nói cho tôi biết, mà tôi không cần phải hỏi.

Một hôm chừng hai tuần lễ sau ngày cưới, tôi đang mãi mua một vài thứ lật vặt trong tiệm sách thì có tiếng người quen hỏi:

- Kia Cô Thu, đi tuần trăng mật vui không?

Tôi nhận ra đó là Ông Kelly, giáo sư hướng dẫn của Minh. Ông ấy có đến dự đám cưới của chúng tôi. Sau những lời xã giao, ông ấy hỏi tôi một câu làm tôi giật bản mình:

- Chắc cô thích cái nhẫn của cô lắm, phải không?

Cô giữ về thân nhiên, tôi trả lời:

- Vâng tôi thích cái nhẫn này lắm.

Nhưng người đàn bà nào mà không thích nhẫn cưới hột soàn?

Ông ấy mỉm cười nói tiếp:

- Minh không yêu cầu tôi giữ bí mật, nên chắc tôi có thể nói cho cô biết một chút về lịch sử cái nhẫn đó.

Tôi nóng ruột hỏi:

- Có gì mà bí mật thế ông?

Ông Kelly tươi cười nói:

- Đã hơn một năm nay, Minh thường lại giúp việc cho tôi, một tháng hai, ba lần, cắt cỏ, xén hàng rào, dọn dẹp lật vặt. Mỗi lần như vậy, tôi trả cho Minh năm, sáu chục đô-la. Nhưng lần nào anh ấy cũng nhờ tôi giữ hộ, để dành dụm mua nhẫn cưới cho cô. Anh ấy sợ mang tiền về nhà, anh ấy sẽ tiêu hết. Đến trước ngày cưới cô, anh ấy để dành tất

cả được một ngàn tám trăm đô-la. Cái nhẫn mà anh ấy chọn cho cô giá một ngàn chín trăm chín mươi lăm đô-la. Anh ấy hẳn khoản không biết làm sao. May mà tôi quen biết với người chủ tiệm. Tôi nói cho ông ấy biết hoàn cảnh của Minh. Ông ấy bằng lòng bán chiếc nhẫn hạ giá một trăm chín mươi lăm đô-la cho Minh. Thế là mọi chuyện vui đẹp cả. Tôi biết Minh rất sung sướng mua được chiếc nhẫn đó cho cô. Tôi ít thấy có người nào quyết chí như chồng cô.

Câu chuyện của Ông Kelly như mở rộng một cánh cửa sổ nữa cho tôi nhìn thấy rõ Minh hơn, hiểu Minh hơn, và yêu Minh hơn. Tôi thấy ở chiếc nhẫn tất cả tình yêu đậm thắm mà Minh dành cho tôi. Đối với tôi, chiếc nhẫn kia to, đẹp và quý giá hơn chiếc nhẫn hột soàn nổi tiếng của Nữ Hoàng Anh nhiều.

Tôi nâng niu, gìn giữ chiếc nhẫn. Nhưng một hôm, cả nhà đang ăn cơm tối, bỗng chồng tôi chỉ vào chiếc nhẫn trên tay tôi và hỏi:

- Cái nhẫn của em làm sao vậy?

Tôi nhìn kỹ chiếc nhẫn và hôn vía tôi như tan rã, tìm tôi như muốn ngừng đập: Hột soàn trên nhẫn tôi đã biến đâu mất, chỉ còn trơ lại cái vỏ nhẫn. Tôi nhìn kỹ lại thì ra một cái ngoàm giữ hạt soàn đã gãy lúc nào và hột soàn đã rơi đâu mất mà tôi không hay.

Cả nhà tôi bỏ dở bữa ăn và chia nhau đi tìm khắp nơi: Trong nhà, ngoài ngõ, trong nhà tiêu, dưới gầm giường, đến quá nửa đêm mà chẳng thấy gì. Ngày hôm sau tôi phải nghỉ một ngày ở nhà để tìm chiếc nhẫn mà cũng không thấy. Tôi bải hoải cả thân xác lẫn tâm hồn vì tiếc chiếc nhẫn. Chồng tôi cứ an ủi tôi rằng mất chiếc nhẫn đó thì mua chiếc nhẫn khác thay thế chứ có gì mà phải buồn phiền đến nỗi như vậy. Tôi trừng

mắt nhìn chồng tôi với tất cả vẻ tức giận như để nói lên rằng:

- Sao anh có thể nói như vậy được?

Chồng tôi như hiểu ý và không nói gì nữa. Chúng tôi yên lặng chia sẻ nỗi buồn mênh mông với nhau.

Vừa khi chúng tôi đã mất hết hy vọng tìm lại được hột soàn thì một hôm tôi thấy đứa con trai bốn tuổi của tôi đang lúi húi chơi với cái gì ở dưới gầm bàn ăn. Tôi tò mò cúi xuống nhìn. Thì kia, lóng lánh trong bàn tay nhỏ bé của nó đúng là hột soàn ở nhẫn của tôi rơi ra. Tôi mừng rú, la lối gọi chồng tôi. Chúng tôi đứng đó, cười cười, nói nói, cố nhớ lại xem tại sao hột soàn lại rơi ở đó. Thì ra trong lúc dọn ăn mấy hôm trước, tay tôi đập vào cạnh bàn làm gãy cái ngoàm giữ hột soàn mà tôi không hay.

Từ hôm đó trở đi, mỗi lần thấy tôi đeo nhẫn mà làm cái gì, chồng tôi lại nhắc tôi:

- Coi chừng cái nhẫn.

Mỗi lần nghe thấy chồng tôi nói thế là tôi lại ngưng ngay công việc đang làm, tháo chiếc nhẫn bỏ vào túi áo và bấm nút lại cẩn thận, rồi mới làm việc tiếp. Có khi tôi cất hẳn chiếc nhẫn đi cả mấy tháng và chỉ mang ra đeo khi đi ăn tiệc, hay đi dự đám cưới, đám hỏi.

Hôm nay nghĩ đến dịp kỷ niệm mười năm ngày cưới của chúng tôi, tôi muốn lấy nhẫn ra đeo. Tôi mở tủ, lấy hộp đựng đồ trang sức ra tìm chiếc nhẫn. Tôi hơi giật mình khi không thấy chiếc nhẫn ở trong hộp. Tôi đoán chừng tôi đã bỏ chiếc nhẫn vào trong túi một cái áo nào đó và quên chưa cất vào hộp.

Tôi lần lượt giở từng chiếc áo mà tôi thường mặc khi làm việc ở nhà và cẩn thận soát kỹ tất cả các túi áo. Vẫn không thấy cái nhẫn, tôi bắt đầu thấy bồn chồn, sợ hãi.

Tôi cố nhớ xem tôi đeo nhẫn lần cuối cùng là vào dịp nào. Tôi nhớ có đeo nhẫn lần đi ăn cưới cháu gái tôi cách đây đã bốn tháng. Nhưng tôi nhớ sau khi đi ăn cưới về tôi không cất nhẫn đi ngay vì có mẹ tôi đến chơi. Mẹ tôi thường bảo tôi: Có nhẫn cưới thì phải đeo, chứ sao lại cất đi?

Tôi muốn chiều ý mẹ tôi và cũng muốn có cơ để đeo nhẫn nên tôi nhớ tôi vẫn đeo nhẫn luôn mấy tuần mẹ tôi ở chơi với chúng tôi. Còn sau đó nữa thì tôi không nhớ rõ hết. Tôi không nhớ đã tháo nhẫn ra cất đi lúc nào. Có điều tôi chắc chắn là chiếc nhẫn không thể tuột ra được. Từ sau ngày cưới tôi đã lên cân khá nhiều, nhất là sau lần tôi sinh con trai thứ hai của tôi. Tôi đã cảm thấy chiếc nhẫn càng ngày càng chật hơn, rất khó tháo ra đeo vào. Cũng vì chắc chắn như vậy mà tôi không hoàn toàn hoảng hốt. Tôi vẫn tin rằng chỉ tìm kỹ mấy cái túi áo là sẽ thấy.

Bỗng tôi giật mình đánh thót. Tôi nhớ đến mẹ tôi. Bà cụ đã bảy mươi hai tuổi nhưng vẫn luôn chân, luôn tay làm việc. Tính mẹ tôi lại rất gọn gàng, sạch sẽ, trái hẳn với tính chồng tôi. Mỗi lần đến chơi với chúng tôi là bà cụ dọn dẹp đủ thứ. Đồ đạc, quần áo, cái nào còn dùng được thì bà cụ lau chùi, giặt giũ, cất vào tủ ngăn nắp để dùng. Cái nào đã cũ, bà cụ thấy vất lẩn, vất lóc, không ai muốn ngó đến thì bà cụ đem bỏ ra lề đường cho người nghèo lấy về dùng.

Đây là cái làm tôi hoảng hốt. Tôi chỉ sợ mấy tuần khi mẹ tôi ở chơi đây, tôi đã cất chiếc nhẫn vào túi một cái áo cũ tôi đang mặc lúc làm việc ở nhà; rồi mẹ tôi vô tình dọn dẹp vất áo ra lề đường cho người ta lấy đi. Nếu thế thì chết tôi. Nếu thế thì kể như cái nhẫn quý giá của tôi đã biến thành mây khói.

Tôi bỗng cảm thấy ân hận vô cùng về sự cẩn thận của tôi. Làm sao tôi có thể lơ là

đến nỗi để một chiếc nhẫn hột soàn vào túi áo được! Lúc trước mỗi khi đang đeo nhẫn và làm việc mà nghe chồng tôi nhắc "*Coi chừng cái nhẫn!*" tôi tháo ngay nhẫn ra, cất vào túi áo, và bấm nút túi áo lại. Tôi cho thế là tôi cẩn thận rồi. Bây giờ nghĩ lại tôi mới thấy thế là hoàn toàn câu thả. Tào sao tôi không chịu đem nhẫn cất ngay vào hộp đựng đồ trang sức?

Nhưng đâu có chắc là mẹ tôi đã vất chiếc áo nào của tôi đi đâu? Nghĩ đến đây tôi bỗng tìm lại được chút hy vọng. Để biết chắc chắn, tôi cố kiểm soát lại xem có thiếu cái áo nào không. Nhưng tôi biết tôi không thể nào nhớ hết từng cái áo được.

Tôi gọi điện thoại để xem mẹ tôi có vất đi cái áo nào của tôi không. Mẹ tôi nói mẹ tôi đã đi thăm bốn, năm gia đình con cháu mấy tháng vừa qua. Ở đâu mẹ tôi cũng thu xếp, dọn dẹp. Mẹ tôi không thể nhớ từng nhà một. Thế là tôi lại hoảng hốt, không còn biết đâu mà tìm nữa.

Cũng may lúc này chồng tôi đang phải đi công tác kiểm tra kế toán ở miền Nam, ít nhất cũng còn hai tuần lễ nữa mới về. Từ nay đến đó, tôi hy vọng sẽ tìm được nhẫn, hay cũng có đủ thì giờ để tìm được lý do giải thích cho chồng tôi hiểu.

Tôi biết nếu tôi nói thật là tôi làm mất chiếc nhẫn vì câu thả thì chồng tôi sẽ thất vọng về tôi lắm; và càng thất vọng hơn nữa vì mất chiếc nhẫn đầy giá trị tình cảm của chúng tôi.

Có lúc tôi đã nghĩ hay là cứ mua một chiếc nhẫn khác y hệt như chiếc nhẫn cưới của tôi và không đả động gì đến việc tôi làm mất chiếc nhẫn cưới. Như vậy thì chỉ có một mình tôi buồn tiếc thôi, còn chồng tôi sẽ vẫn được vui vẻ, sung sướng, nhất là

trong dịp kỷ niệm mười năm ngày cưới sắp tới của chúng tôi.

Nhưng tôi lại gạt bỏ ngay ý nghĩ đó. Tôi không thể nói dối chồng tôi được, dù chỉ là nói dối để giữ cho chồng tôi được vui vẻ. Nếu có một ngày nào đó mà chồng tôi biết tôi đã một lần nói dối chồng tôi thì bao nhiêu tin tưởng giữa chúng tôi sẽ tan tành hết. Hai chúng tôi gặp nhau, yêu nhau và qua nhiều năm tháng đã xây dựng được một niềm tin hoàn toàn ở nhau. Tôi không thể liều lĩnh để làm mất đi sự tin tưởng đó.

Tim mãi vẫn không thấy nhẵn, tôi bỗng nhớ lại chuyện xảy ra khi tôi mới tới Hoa Kỳ, có liên quan đến một chiếc nhẫn hạt soàn.

Ngày ấy tôi được Ông Bà John Strolle, một cặp vợ chồng già, đỡ đầu. Hai người yêu quý tôi như con đẻ mặc dầu họ đã có bốn người con trưởng thành.

Kỳ nghỉ hè năm ấy, tôi được Ông Bà Strolle đưa đi nghỉ mát ngoài bờ biển Ocean City, thuộc Tiểu Bang Maryland. Chúng tôi ở một khách sạn sát ngay ngoài bờ biển. Ông Bà Strolle chỉ có một cái thú là đi bộ trên bãi cát dọc theo bờ biển vào lúc sáng tinh sương, khi bãi biển hầu như không có một bóng người.

Sáng hôm ấy tôi cũng dậy sớm đi theo ông bà già. Chúng tôi đi chân không thong thả trên bãi cát, tận hưởng những làn gió nhẹ từ ngoài khơi đưa vào. Thỉnh thoảng tôi lại lội vài ba bước xuống nước biển để được cảm thấy cái lạnh giá thấu xương của nước biển lúc sáng sớm, nhưng là một cái lạnh làm sáng khoái cả thân thể lẫn tâm hồn.

Bỗng tôi thấy bà già cúi xuống, nhặt lên một cái gì lóng lánh. Bà già vừa ngắm nghía vật cầm ở tay vừa nói một cách bình thản như thể nói một mình:

- Một cái nhẫn. Một cái nhẫn hạt soàn.

Ông già và tôi cùng xúm lại coi. Đúng là một cái nhẫn hạt soàn - một cái nhẫn cưới hạt soàn. Bà già tuy đã trên tám mươi tuổi nhưng mắt vẫn còn tinh lắm. Bà phải sạch hết cát còn bám vào nhẫn; rồi vừa nhìn kỹ, vừa lớn tiếng đọc lên hàng chữ nhỏ khắc phía trong:

“G J & L B 6/14/76”

Bà già quay qua hỏi ông già và tôi:

- Chúng ta phải làm gì bây giờ đây?

Ông già bàn:

- Chúng ta phải mang đến đồn cảnh sát, trình cho họ biết. Ai mất nhẫn cứ lại đó mà tìm. Chúng ta khỏi cần phải thắc mắc.

Bà già suy nghĩ một phút rồi nói:

- Không được. Nếu mình đưa cho cảnh sát, họ sẽ giữ ở đó, chờ cho có người đến nhận. Có ai mất nhẫn hạt soàn ở ngoài bãi biển mà đến tìm ở đồn cảnh sát bao giờ? Sau sáu tháng nếu không có ai nhận, cảnh sát lại trả cho mình, thì lúc bấy giờ người mất nhẫn đã đi xa rồi, làm sao mình còn trả lại cho họ được? chỉ có cách là mình đi đăng ngay mấy dòng trên báo hàng ngày nói rõ là mình nhặt được chiếc nhẫn hạt soàn trên bãi biển này, ngày hôm nay, và cho số điện thoại để họ liên lạc. Nếu họ nói đúng được những chi tiết về chiếc nhẫn, nhất là dòng chữ khắc ở phía trong, thì mình sẽ trả lại cho họ. Nếu sau một tuần mà không có ai gọi lại thì mình đưa cho cảnh sát cũng chưa muộn.

Cả ông già và tôi cùng gật gù cho rằng ý kiến của bà già là rất hợp lý.

Báo đăng được một ngày thì có một người đàn ông tên là Gary Jordan gọi lại và nói đúng mọi chi tiết. Bà già sung sướng cho Gary tên và địa chỉ khách sạn của chúng tôi.



Mười lăm phút sau, một cặp vợ chồng trẻ bước vào phòng. Sau khi chào hỏi, người đàn ông giới thiệu vợ là Linda Brock. Bà già đưa ngay chiếc nhẫn cho Linda và nói:

- Nhẫn của bà đây. Tôi rất vui mừng được thấy chiếc nhẫn đã trở về với đúng chủ của nó.

Linda ôm chầm lấy bà già mà cảm ơn liên tiếp. Linda cũng xin địa chỉ và điện thoại của ông bà Strolle và trong nhiều năm qua vẫn thường ghé thăm ông bà già mỗi khi có dịp đi qua.

Ngày ấy tôi còn là một học sinh trung học, ngây thơ và hồn nhiên. Tôi không thấy việc Ông Bà Strolle trả lại chiếc nhẫn cho Linda là có gì quan trọng. Bây giờ nghĩ lại tôi mới thấy sự ngay thẳng của ông bà già là quý.

Tôi lại tưởng tượng nếu hôm đó chỉ có mình tôi đi bộ trên bãi biển, và chính tôi nhặt được nhẫn hột soàn đó thì sao? Liệu tôi có đủ cương quyết để mang chiếc nhẫn trả lại cho chủ của nó không? Hay tôi cũng hành động như rất nhiều người khác là giữ lấy chiếc nhẫn và thầm ru ngủ lương tâm mình bằng câu phương ngôn Mỹ *Finders Keepers*” (Ai tìm thấy là của người đó).

Tôi bỗng ước ao tôi có được cái may mắn như Linda. Biết đâu lại chẳng có một người nữa, cũng ngay thẳng và đầy lòng thương người như ông bà già đỡ đầu cho tôi, thấy cái nhẫn của tôi ở đâu đó và gọi tôi lại lấy về.

Vì tôi không hoàn toàn chắc chắn đã mất chiếc nhẫn trong trường hợp nào và vào ngày nào, nên tôi không dám nghĩ đến chuyện đi trình báo cảnh sát hay đòi hãng bảo hiểm bồi thường.

Tôi quyết định cứ ráng tìm kỹ khắp nơi. Nếu đến ngày kỷ niệm của chúng tôi mà tôi vẫn không tìm thấy chiếc nhẫn cưới thì tôi

đành nói thật với chồng tôi. Tôi biết chồng tôi sẽ buồn lắm và tôi sẽ buồn lắm. Nhưng còn có cách nào khác hơn đâu!

Chồng tôi về chiều Thứ Bảy, đúng một tuần trước ngày kỷ niệm của chúng tôi. Tôi cố gắng cười nói luôn miệng và cố ý không để cho chồng tôi nhìn thấy ngón tay đeo nhẫn trụi của tôi. Chồng tôi không nghi ngờ gì. Tôi cũng cố quên đi cái nhẫn để vui hưởng một tối Thứ Bảy đầm ấm với chồng con sau bao nhiêu ngày xa cách.

Sáng Chủ Nhật, sau khi đi lễ nhà thờ về và ăn sáng xong, chồng tôi ngồi đọc báo trong phòng khách; còn tôi thì vờ dọn dẹp nhà cửa, nhưng thực ra là để cố gắng một lần cuối cùng tìm cho ra cái nhẫn. Sau hơn một giờ lục lọi khắp nơi, tôi hoàn toàn thất vọng. Tôi quyết định nội trong ngày hôm nay tôi sẽ phải nói cho chồng tôi biết. Lẽ dĩ nhiên là chồng tôi sẽ rất buồn và có thể giận tôi lắm. Nhưng tôi nghĩ từ nay đến Thứ Bảy sau - Ngày Kỷ Niệm của chúng tôi - chồng tôi sẽ có đủ thì giờ để khuấy khoả đi và chúng tôi sẽ có thể vui hưởng ngày kỷ niệm của chúng tôi được.

Tôi sửa soạn lại đầu tóc, thoa lại phấn son và vừa soi gương tôi vừa sửa soạn những lời để nói cho chồng tôi biết. Tôi thong thả đi xuống phòng khách, chỗ chồng tôi đang ngồi đọc báo. Tôi đến ngồi sát cạnh chồng tôi và từ từ ngả đầu vào vai chồng tôi. Sau vài phút tôi nhỏ nhẹ bắt đầu:

- Mình à....

Bỗng có tiếng chuông gọi cửa. Tôi ngừng lại và ngồi thẳng dậy. Chồng tôi nói:

- Có ai đứng ngoài cửa kia.

Rồi chồng tôi đứng dậy ra mở cửa. Tôi nhìn ra và thấy một cặp vợ chồng người Mỹ gốc Phi Châu, chừng bốn mươi lăm tuổi. Cả hai cùng ăn mặc chỉnh tề. Rõ ràng là họ

cũng vừa đi nhà thờ về như chúng tôi. Cả hai người cùng mỉm cười chào chồng tôi. Người đàn ông nói:

- Xin lỗi ông, chúng tôi muốn gặp Ông Nguyễn Quang Minh.

Chồng tôi đáp:

- Thưa ông, Tôi là Nguyễn Quang Minh. Mời ông bà vào chơi.

Hai người đi theo chồng tôi vào phòng khách. Tôi đứng dậy, bắt tay hai người và tự giới thiệu. Người đàn ông nói:

- Tôi là Jerry Brown và vợ tôi là Leslie.

Sau khi chúng tôi đã ngồi xuống ghế, Ông Brown thong thả lấy ra một phong bì, vừa đưa cho chồng tôi, vừa nói:

- Chúng tôi thấy bao thư này có tên và địa chỉ của ông, nên rẽ qua đây để trả lại ông.

Chồng tôi đỡ lấy bao thư, nhìn kỹ ở ngoài bì và nói:

- Thư này của một người bạn tôi ở California gửi đã hơn hai tháng nay, tên và địa chỉ đều viết đúng; nhưng chắc người đưa thư đưa lộn đến chỗ ông bà.?

Ông Brown mỉm cười, không trả lời thẳng câu hỏi của chồng tôi:

- Thưa ông bà, vợ chồng tôi là chủ một tiệm bán đồ cũ ở góc đường Jefferson và đường Hamilton, cách đây chừng mười dặm. Trước ngày đổ rác mỗi tuần, chúng tôi thường lái một xe vận tải nhỏ, đi lượm những đồ cũ mà người ta vất đi. Chúng tôi mang về, soạn ra từng thứ. Đồ dùng, thứ nào còn lành lặn, thì tôi lau chùi sạch sẽ, bày ra tiệm để bán rẻ cho người nghèo. Quần áo thì vợ tôi lựa chọn theo cái lớn, cái nhỏ; rồi cho vào máy giặt sạch. Trước khi cho quần áo vào máy giặt, vợ tôi có thói quen kiểm soát kỹ những túi áo, túi quần. Hai tháng nay, chúng tôi bận rộn, lo đám cưới cho con gái. Những thứ lượm được

mang về còn để cả vào một góc nhà. Nay đám cưới đã xong, chúng tôi mới có thì giờ xem đến những quần áo. Vợ tôi kiểm soát các túi áo, túi quần và thấy cái thư này trong túi một cái áo lạnh cũ.

Chồng tôi như sực nhớ ra điều gì, nói xen vào để giải thích:

- Bây giờ tôi nhớ ra rồi. Hôm ấy tôi đang quét lá ngoài vườn thì người đưa thư trao thư này cho tôi. Tôi bỏ thư vào túi áo rồi quên đi. Sau đó chắc là má tôi dọn dẹp và đem chiếc áo lạnh cũ của tôi bỏ ra lề đường.

Ông Brown nói tiếp:

- Vâng. Chắc vậy. Chúng tôi không nhớ đã lượm những đồ cũ ở đâu. Chúng tôi thấy thư này thì đem trả lại ông.

Chồng tôi tỏ vẻ ngạc nhiên:

- Nhưng thư đã có địa chỉ và dán tem. Ông Bà chỉ cần bỏ vào thùng thư là đủ. Ông Bà vất công đến tận đây đưa thư cho chúng tôi thật là quý quá.

Vẫn với một nụ cười bí ẩn, Ông Brown nói thêm:

- Vâng, nếu chỉ có cái thư không thì có lẽ chúng tôi đã làm như vậy. Nhưng chúng tôi cũng tìm thấy một vật khác nữa trong túi áo.

Nghe đến đây, tôi thấy lạnh toát cả người. Tôi vừa mừng, vừa sợ. Tôi không còn làm chủ được tôi nữa. Tôi bật kêu lên:

- Chiếc nhẫn! Chiếc nhẫn hột soàn của tôi phải không?

Tôi không còn nhớ Ông Bà Brown nói gì sau đó. Tôi chỉ còn nhớ Bà Brown thong thả mở ví, lấy ra chiếc nhẫn và trịnh trọng trao lại cho tôi. Tôi chạy lại ôm chàng lấy bà ấy, nghẹn ngào không nói ra lời.

Chồng tôi không hiểu chuyện gì, cứ ngồi ngây ra nhìn. Có đến năm, sáu phút sau, tôi mới lấy lại bình tĩnh được và thấy cần phải giải thích cho chồng tôi hiểu:

- Bây giờ em cũng nhớ ra rồi. Hôm đó anh đang quét lá thì có điện thoại. Anh vào nhà trả lời điện thoại và cởi áo lạnh để gần cửa. Em mặc áo lạnh của anh vào và ra quét lá tiếp cho anh. Trước khi bắt đầu quét lá, em tháo nhẫn, bỏ vào túi áo và quên luôn. Máu dạn dệp thấy áo đã cũ nên bỏ ra lề đường.

Bà Brown bây giờ mới lên tiếng.:

- Cũng may mà chúng tôi tìm thấy lá thư có tên và địa chỉ của ông. Nếu không thì chúng tôi không biết làm sao mà đưa trả lại cho bà chiếc nhẫn được.

Chồng tôi đáp lại một cách thành khẩn:

- May mà được hai ông bà thương người đem nhẫn trả lại cho. Chúng tôi biết ơn ông bà vô cùng.

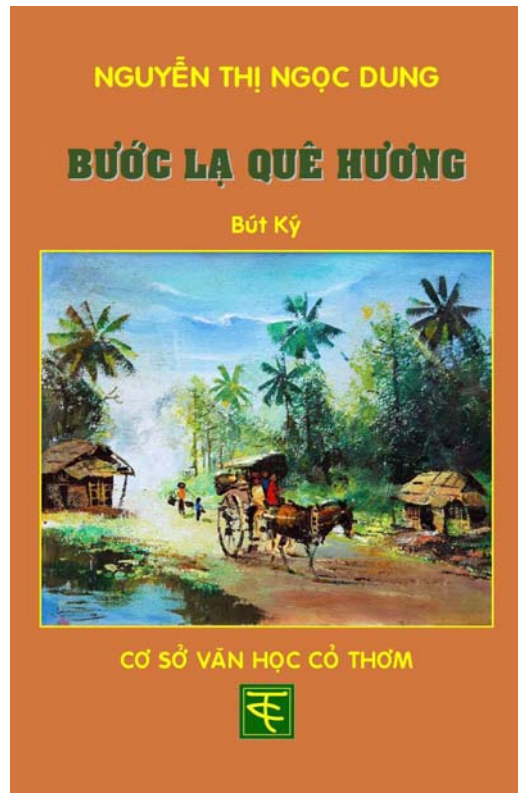
Tôi quá sung sướng và cảm động, chẳng nói được gì. Tôi chỉ biết cầm chặt tay Ông Bà Brown. Tôi có cảm tưởng như được cầm tay hai vị thiên thần. Sau cùng tôi cũng lấy lại được bình tĩnh. Tôi cầm chặt tay bà Brown và để những lời từ đáy lòng tôi thoát ra:

- Ông Bà thật có tấm lòng vàng. Đã hai tuần nay tôi như điên, như khùng vì tiếc chiếc nhẫn. Tôi đã nghĩ rằng không bao giờ tôi có thể tìm lại được chiếc nhẫn vì tôi cho rằng có ai nhặt được nhẫn hột soàn mà đem trả lại bao giờ. Ông Bà đã cho tôi thấy là chung quanh tôi còn có nhiều người tốt.

Tôi hỏi xin địa chỉ và điện thoại của Ông Bà Brown trước khi hai người từ biệt ra về. Tôi biết chắc chắn tôi đã có thêm hai người bạn mới – hai người bạn rất quý - cũng quý như chiếc nhẫn hột soàn của tôi.

**PHẠM HỮU BÌNH**

(Maryland)



**Ấn phí: \$15**  
(kể cả bưu phí gửi tại Hoa Kỳ)

**Liên lạc tác giả:**  
**dsenser@yahoo.com**  
**(703) 471-1271**

**&**

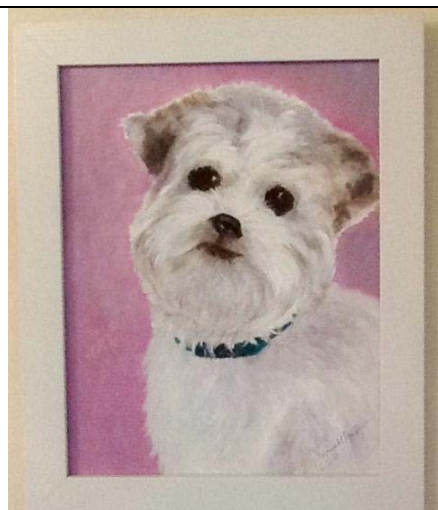
**Liên lạc ấn loát:**  
**FOCUS DIGITAL PUBLISHING**  
**Annandale, Virginia 22003**  
**(703) 336-2344**

# NGỦ NGON NHÉ LUCKY

Phạm Xuân Thái



(Lucky mở quà Christmas)  
(Chân Dung Lucky do Nguyệt Hằng vẽ sau khi em  
đã đi vào giấc ngủ ngàn Thu) →



Đến nay, Lucky ra đi đã đúng một năm. Đây là lúc những mắt mát, đau buồn, thương tiếc đã lắng đọng để tôi có thể bình tâm viết về em.

15 năm về trước, khi cả hai con tôi bắt đầu vào đại học, căn nhà của chúng tôi bỗng trở nên trống trải, vắng lặng, thiếu hẳn tiếng cười đùa, la hét, và tiếng nhạc, tiếng TV âm ỉ, hai vợ chồng chúng tôi bị lâm vào trạng thái buồn bã, trầm cảm do Hội Chứng Trống Vắng (Empty Nest Syndrome) gây ra. Vợ tôi bị nặng hơn, nên nàng thường ngồi thừ trong phòng các con; gọi con dọn dờ, khuyên nhủ tối ngày.

Vào ngày Lễ Tạ Ơn năm 2001, các con tôi được nghỉ lễ về thăm gia đình, các cháu rối rít mang vào nhà một con chó Shih-tzu mới

sinh được 6 tháng, lông tam thể, lù xù, xoắn xuyết, mắt to đen, mặt mũi hơi... ngu ngu! Các con chúng tôi thấy Bố Mẹ buồn, nên đã xin con chó từ người bạn và nhờ Bố Mẹ nuôi giùm. Vợ tôi có vẻ vui mừng ra mặt, nhưng tôi thì lừng khừng, không nói. Thú thật: tôi không thích chó và mèo! Thuở bé tôi đã từng bị mèo cào. Chẳng còn nhớ là vì lý do gì? Có lẽ con mèo của gia đình tôi không thích tôi vì thấy tôi chỉ thích Mèo đi bằng hai chân chăng? Khi mới tò te vào quân đội, muốn hòa đồng và tỏ vẻ dân chơi, nên tôi đã theo bạn đồng ngũ đi nhậu "Nai Đồng Quê (thịt chó)" và uống "Nước Mắt Quê Hương (rượu đế)". Tại châu nhậu này, tôi đã nôn thốc, nôn tháo, thấy cả mặt xanh, mặt vàng, và từ đó không

bao giờ tôi dám động đến "Nai Đồng Quê" nữa, và đâm ra cũng ... không ưa chó!

Sau những ngày nghỉ lễ, các con tôi trở lại trường và để lại con chó cho vợ chồng chúng tôi nuôi. Chúng tôi đặt tên cho nó là Lucky (may mắn), hy vọng Lucky sẽ mang lại mọi điều may mắn cho gia đình chúng tôi.

Việc đầu tiên chúng tôi phải làm là đem Lucky đi bác sĩ Thú y để khám bệnh, chích ngừa, ghi danh với chính quyền địa phương, mua thẻ bài, và cắt lông, cắt móng. Hôm đó, sau khi đi làm về, chúng tôi tới văn phòng bác sĩ Thú y đón Lucky, thì thấy em trần như nhộng, mặt mũi lờ đờ, da thịt xây sát, mặt mày sợt sệt! Cô làm việc tại văn phòng bác sĩ Thú y cho biết:

- Con chó nhà ông bà lông xoắn xuýt, dính chùm thành từng cụm đầy người. Chúng tôi phải cắt sát tận da nó như thế này mới lấy được những cụm lông ấy ra, nên người nó hơi bị xây sát! Lucky cũng hung dữ quá, nó cắn chúng tôi, nên chúng tôi phải nhờ bác sĩ chích thuốc mê cho nó ngủ mới có thể cắt lông cho nó được!

Cô lên giọng dạy đời:

- Ông bà nên cho Lucky đi cắt lông thường xuyên hơn! Hội Bảo Vệ Súc Vật có thể kiện ông bà vì đã ngược đãi súc vật, làm cho chúng bị đau đớn!

Nói xong, cô đưa chúng tôi cái hóa đơn \$280 bao gồm: \$150 chích ngừa, và \$130 tiền cắt lông và tiêm thuốc ngủ.

Vợ tôi mặt lạnh như tiền, rút credit card ra trả, xong bế Lucky ra xe vừa đi vừa lẩm bẩm:

- Đã làm con nhà người ta bị xây sát mình mẩy đến nỗi nó sợt xanh mặt mà không nói một lời xin lỗi với mình, còn bày đặt giảng moral nữa chứ! Chắc mẹ này phải hung dữ thế nào em Lucky mới cáu quá phản ứng lại;

đã thế còn đổ thừa con nhà người ta dữ, rồi chích thuốc ngủ cho đến nỗi bây giờ nó còn bị dật dờ như thế này! Thấy ghét, sẽ không bao giờ trở lại đây nữa!!!

Rồi nàng cúi xuống ôm em vào lòng an ủi: em hiền như Ma sơ thế này mà bà ta dám nói em dữ, bà ta hư quá phải không?

Tôi đi theo, lâu bầu:

- Trời đất! Tôi hớt tóc ở tiệm ông Hoàng Thơ chỉ tốn có \$13, còn con chó cắt tóc tốn \$130, không thể nào tưởng tượng nổi!

Những ngày tháng sau đó, vợ tôi lo lắng cho Lucky như người mẹ chăm sóc cho một đứa con nhỏ. Mỗi sáng trước khi đi làm, nàng cho Lucky đi tè, ăn sáng, để sẵn thức ăn trưa cho Lucky. Sau khi đi làm về, nàng lại lo cơm nước cho gia đình, cho Lucky ăn tối, dẫn Lucky đi dạo, làm công tác bài tiết cơ thể, và tắm cho Lucky. Nàng cũng mầy mò kiếm bác sĩ Thú y khác, để thương hơn, để đưa Lucky đi khám sức khỏe, chích ngừa, và cắt lông đúng hạn kỳ. Mỗi khi đi chơi xa, nàng lo lắng gọi gãm Lucky cho người quen coi dùm, thỉnh thoảng gọi về hỏi thăm...

Để đáp lại tình thương yêu của chúng tôi, Lucky xử sự như một đứa con ngoan trong gia đình.

Mỗi sáng Lucky đều đợi chúng tôi ngủ dậy ở dưới chân cầu thang; nó vẫy đuôi loạn xạ khi chúng tôi bước xuống, sau đó nó chồm lên ôm lấy chúng tôi như một kiểu chào buổi sáng, good morning Bố, Mẹ ngủ ngon không? Khi chúng tôi ngồi đọc báo bên ly cà phê, bao giờ nó cũng ngồi sát dưới chân, thỉnh thoảng nó chồm lên cào nhẹ vào đùi để gọi sự chú ý và đòi bế lên ngồi lòng Mẹ, hoặc được đặt ngồi ở một ghế bên cạnh, nhìn ra cửa sổ ngắm bầy chim bay lượn sau vườn.

Khi cả nhà đi làm, Lucky làm gác dan cạnh nhà. Tuy nhỏ con, nhưng miệng nó sủa rất to; tai và mũi nó rất thính để có thể phát giác người lạ từ xa.

Khi vợ tôi đi làm về nó mừng rỡ, nhảy chồm lên, tíu tít mi mi nàng. Lẽo đẽo đi theo nàng mọi nơi, mọi chốn. Sau đó, nó ngồi ở ngã ba trong nhà để có thể nhìn thấy "Mẹ" nấu cơm dưới bếp, và nhìn ra cửa để chờ "Bố" về. Khi tôi đi làm về, nó đã đánh hơi thấy từ xa, sủa vang lên mừng rỡ, và ôm chầm lấy chân tôi, riu rít mi mi tôi. Tôi ngồi xuống vuốt ve nó, nó đáp lại bằng cách rúc đầu vào lòng tôi, và chồm lên mi mi mặt tôi không ngừng.

Buổi tối, sau khi cơm nước xong, chúng tôi nằm xem TV ở hai ghế trong phòng gia đình, Lucky ghé xuống, nằm dưới thảm, sát bên ghế của chúng tôi để chúng tôi xoa xoa đầu, và vuốt ve bộ lông mềm mại của nó; thỉnh thoảng nó lại chồm lên, mi mi chúng tôi. Nằm bên "Mẹ" một lúc, nó lại thay phiên đến nằm cạnh "Bố".

Có vài lần vì mệt quá, tôi nằm lả ra ngủ trên chiếc ghế sofa, và ..."ngáy cho vui cửa, vui nhà". Lucky nghe tiếng ngáy "rùng rợn" quá, nó tưởng tôi sắp chết, nên chồm lên người tôi, lấy chân cào cào lên người tôi, và liếm liên tiếp lên mặt tôi để đánh thức tôi dậy. Khi thấy tôi tỉnh dậy, nó mừng mừng, tủi tủi, ôm chầm lấy tôi, tim đập rộn ràng.

Tình thương yêu giữa người và thú càng ngày càng khăng khít. Lucky không biết nói nên không cãi lại những khi chúng tôi mắng nó; nó yêu thương chúng tôi một cách vô điều kiện; nó diễn tả tình cảm bằng những cái ôm, những cái rúc đầu vào lòng chúng tôi, và bằng những nụ hôn lên tay, lên má chúng tôi. Chúng tôi không còn coi nó như một con

súc vật, quên hẳn câu người Việt Nam chúng ta thường nói: "chơi với chó, chó liếm mặt", và coi nó như một đứa con trong gia đình.

Thời gian thấm thoát trôi qua, Lucky đã sống với chúng tôi đúng 13 năm. Mỗi năm thọ của chó bằng 7 năm thọ của con người, tính ra Lucky đã thọ bằng 91 tuổi người, nhưng nó vẫn nhanh nhẹn, càng ngày càng hiểu tiếng người nhiều hơn, và diễn tả tình cảm, thương yêu chúng tôi nhiều hơn. Những khi đi làm về mệt nhọc, nhìn nó quẩn quýt mừng rỡ bên mình, những mệt nhọc dường như tan biến hẳn.

Tháng 5, năm 2014, Lucky có vẻ biếng ăn, mệt mỏi, hít thở có vẻ khó khè, khó khăn, chúng tôi và hai con vội đưa em đi bác sĩ. Bác sĩ khám nghiệm và cho biết Lucky bị nhiều mụn nhọt ung thư lan tràn trong cuống họng, và đề nghị cho em "ngủ" ngay để khỏi làm em đau đớn!

Cả nhà bật khóc vì quá đau lòng trước tin bất ngờ này. Chúng tôi nằng nặc không chịu và quyết định đem em về nhà; chúng tôi bảo bác sĩ: bao giờ Lucky yếu quá, sẽ đem trở lại văn phòng bác sĩ sau. Ông bác sĩ mắt cũng đỏ hoe, cảm thông, đồng ý để chúng tôi đem Lucky về nhà, kèm theo một lô giá cả của những chọn lựa để chôn cất.

Hai con chúng tôi bấy giờ đã ra trường và ở riêng, khi biết Lucky bị cơn bệnh ngặt nghèo, các cháu về nhà thường xuyên hơn, đưa em Lucky đi chơi đó đây và ra Dog's Park lần cuối. Lucky tuy thích lắm, nhưng mệt mỏi ra mặt, đi chút xíu lại đứng lại một cách mệt mỏi.

Khoảng 10 ngày sau, hơi thở của Lucky khó khăn hơn, và không ăn uống được nữa. Mỗi tối nó rên rĩ, đi tới đi lui, không ngủ được. Nhìn tình trạng của Lucky, chúng tôi rưng rưng nước mắt, tôi bảo vợ tôi:

- Thôi, đừng vì tình thương yêu của mình mà kéo dài sự đau đớn cho Lucky, hãy cho nó ngủ đi!

Sáng hôm sau, tôi thông báo quyết định cho hai con chúng tôi biết. Hai cháu xin nghỉ làm để được ở bên cạnh Lucky trước khi vĩnh viễn xa em. Vợ tôi và cháu gái không đủ can đảm theo tôi đến văn phòng bác sĩ. Hai mẹ con ôm Lucky vào lòng, nước mắt dàn dụa, không muốn trao Lucky cho tôi và cháu trai đưa đi. Tôi phải nhẹ nhàng nói:

- Thôi, đến giờ hẹn bác sĩ rồi, nên cho em đi.

Vợ tôi ôm chặt Lucky vào lòng lần cuối, thì thầm nói:

- Bye bye em nhé! Em lên thiên đàng để hết bị đau đớn nhé! Cả nhà sẽ gặp lại em sau này nhé!

Tôi và cháu trai mang Lucky đến văn phòng bác sĩ. Ông bác sĩ nhìn chúng tôi tỏ vẻ thông cảm và nói:

- Ông và cậu hãy ở bên cạnh Lucky đến bao giờ xong thì đưa cho cô thư ký đem vào trong để tôi chích thuốc ngủ cho Lucky ra đi một cách nhẹ nhàng. Xin chia buồn cùng ông và gia đình.

Nói xong ông bác sĩ bước vào phía trong. Con trai tôi ôm ấp, vuốt ve Lucky một hồi lâu, rồi nó òa lên khóc và chạy ra xe. Tôi ôm Lucky vào lòng, nước mắt tuôn tràn, vuốt ve lên bộ lông mịn màng của nó và thì thầm:

- Lucky ngủ ngon nhé! Chúc em một kiếp sau tốt đẹp hơn nhé!

Tôi trao Lucky cho cô thư ký. Cô thư ký kéo Lucky bước vào căn phòng tối. Như có linh cảm, Lucky quay lại, dương đôi mắt to đen, buồn bã nhìn tôi như muốn nói lời giã biệt.

Hình ảnh trước khi đi vào giấc ngủ ngàn thu, và đôi mắt long lanh của Lucky chắc chắn sẽ mãi mãi tồn tại trong tôi!

**Phạm Xuân Thái**

Virginia, 20/5/2015.



# Nước Mỹ Vĩ Đại

## Nguyễn Quốc Khải

29-5-2015

Nhờ phim ảnh và sách báo, từ nhỏ tôi đã nghĩ là Hoa Kỳ là một nước vĩ đại. Không đầy hai thế kỷ từ ngày lập quốc, Hoa Kỳ đã trở thành một cường quốc số một của thế giới sau Đệ Nhất Thế Chiến. Vào đầu thập niên 70, sau nhiều cam go, xin được học bổng của Cơ Quan Phát Triển Quốc Tế (U.S. Agency for International Development viết tắt là USAID) tôi được đặt chân đến Hoa Kỳ, một cơ hội cho tôi lần mò tìm hiểu làm thế nào Hoa Kỳ lại hùng mạnh đến như vậy.

Cơ quan USAID đề nghị ba trường đại học cho tôi tự ý chọn: Ohio State University, Louisiana State University, và University of Florida. Tôi sợ lạnh nên lựa đại học của vùng nắng ấm Florida. Khi tôi nhập học, trường cho tôi ở chung với ba sinh viên Hoa Kỳ trong một phòng lớn có hai phòng ngủ và một phòng khách và bếp nối liền nhau ở tầng 9 trong một cao ốc 12 tầng.

Không đầy một tháng, tôi được tin cơ quan Quản Trị Hàng Không và Không Gian Quốc Gia ([National Aeronautics and Space Administration](#) viết tắt là NASA) báo tin về ngày phóng phòng thí nghiệm không gian (skylab) vào quỹ đạo trái đất. Tôi muốn chứng kiến một chương trình vĩ đại của nước Mỹ. Rất tiếc rằng cửa sổ phòng của chúng tôi hướng về phía bắc, trong khi đó Cape Canaveral, nơi phóng hỏa tiễn lại ở về hướng nam. Cho dù ở cùng hướng, tôi cũng

không nhìn thấy hỏa tiễn phóng lên, vì hai nơi cách xa nhau 170 dặm.

Những thứ vĩ đại của nước Mỹ người ta thường nghĩ đến là những tòa nhà chọc trời ở New York, hệ thống xa lộ chằng chịt bao trùm khắp nước Mỹ, chương trình Appolo đưa con người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng, phi thuyền con thoi, số giải thưởng Nobel dành cho những nhà bác học Hoa Kỳ, lợi tức đầu người trung bình của người dân Hoa Kỳ và những trường đại học nổi tiếng. Theo điều nghiên của Đại Học Jaotong tại Thượng Hải, trong 20 trường đại học tốt nhất thế giới, 17 trường là của Hoa Kỳ. 1/

Kể từ ngày tới Mỹ du học đến nay, tôi đã ở liên tục trên đất nước này trên 40 năm, nhiều hơn cả thời gian ở Việt Nam. Thời gian này dài đủ để buộc tôi phải hiểu thêm về quốc gia trẻ trung và hùng mạnh này. Vai trò đại cường quốc mà nước Mỹ đạt được không phải là nhờ nước Mỹ rộng lớn, trải dài từ Đại Tây Dương đến Thái Bình Dương. Thật vậy, Liên Bang Nga lớn gấp bội so với Hoa Kỳ. Trung Quốc và Canada có một diện tích xấp xỉ với Hoa Kỳ. Brazil và Úc cũng không thua Hoa Kỳ về diện tích bao nhiêu.

Nước Mỹ vĩ đại cũng không phải vì dân số đông. Thật vậy, Trung Quốc và Ấn Độ có dân số lớn gấp trên dưới bốn lần so với dân số của Hoa Kỳ nhưng tổng sản phẩm nội địa trung bình đầu người của Trung Quốc và Ấn Độ thua xa Hoa Kỳ. Singapore, Norway, và Switzerland có lợi tức đầu người trung bình hơn cả Hoa Kỳ mặc dù ba nước này rất nhỏ về cả diện tích lẫn dân số.

Nước Mỹ làm được những thứ vĩ đại chính là nhờ vào những điều rất tầm thường nhưng vô cùng quan trọng, nhiều quốc gia như Việt Nam không có được vì gánh nặng



văn hóa chậm tiến đè nặng trên vai trên cổ của họ cùng với một mớ giáo điều lỗi thời.

Tôi đến nước Mỹ lần đầu tiên vào mùa xuân 1970 trong một chương trình huấn luyện quân nhu và du sát trong 4 tháng. Thỉnh thoảng chúng tôi được cho đi thăm thú một vài danh lam thắng cảnh của nước Mỹ bằng xe buýt. Mỗi khi gần đến các đoạn đường có đường xe lửa chạy ngang, ông tài xế cho ngừng xe lại, mở hết các cửa xe ra, rồi mới vượt qua đường sắt, mặc dù ở ngay giữa đồng không mông quạnh, không thấy một bóng dáng xe cộ nào cả. Ngày nay, thỉnh thoảng lái xe ban đêm khoảng một hai giờ sáng, tôi vẫn thấy người ta chịu khó chờ đèn xanh chứ không vượt đèn đỏ, mặc dù đường xá vắng tanh. Tinh thần kỷ luật của dân Mỹ nói chung rất cao là một trong những yếu tố làm cho nước Mỹ hùng mạnh. Dân Mỹ tôn trọng kỷ luật một phần vì luật pháp ở Hoa Kỳ rất nghiêm minh. Luật do chính người dân làm ra qua những người đại diện của họ trong chính quyền hoặc các cơ quan lập pháp.

Tôi làm việc nhiều năm trong Washington-DC. Thỉnh thoảng tôi đi bộ đến National Geographic Society (NGS) vào giờ trưa để xem triển lãm, tìm kiếm bản đồ, và sách báo về địa dư. Trong một thời gian rất lâu tôi vẫn tưởng NGS là một cơ quan của chính phủ, vì tầm vóc của cơ quan này về phương tiện cũng như hoạt động rất lớn, nhưng thật ra đây là một hội tư nhân bất vụ lợi, thành lập từ năm 1888, chuyên nghiên cứu về địa dư, khảo cổ, khoa học tự nhiên, và bảo vệ môi trường. NGS có 700 triệu độc giả mỗi tháng. Những ấn phẩm được in bằng 40 ngôn ngữ khác nhau. Ngân sách hàng năm vào khoảng \$500 triệu.

NGS là một trong hơn 1.5 triệu tổ chức phi chính phủ (non-governmental organization viết tắt là NGO) tại Hoa Kỳ. 2/ Những tổ chức này đóng những vai trò tích cực trong việc soạn thảo luật, hoạch định chính sách của chính phủ, ảnh hưởng đến mọi tầng lớp của xã hội. Hoạt động của những tổ chức này bao gồm các vấn đề như nhân quyền, lao động, môi trường, phát triển, sức khỏe, kế hoạch gia đình, từ thiện, bảo vệ súc vật, bảo vệ nhóm thiểu số, v.v. Một số tổ chức không cung cấp dịch vụ, mà chỉ nhằm vận động hành lang để bênh vực quyền lợi của nhóm người mà tổ chức đại diện. NGO đóng một vai trò vô cùng quan trọng giúp cho Hoa Kỳ hùng mạnh.

Tôi có một người bạn già tri kỷ ở cùng tiểu bang Virginia. Anh ta có một người con học rất khá ở bậc trung học, nên University of Virginia (UVA) cho học bổng toàn phần 4 năm. Theo xếp hạng của U.S. News & World Report, UVA đứng thứ 23 trên toàn nước Mỹ nhưng đứng đầu về chương trình kỹ sư bậc cử nhân, hạng nhì so với các trường đại học công, và hạng 6 về ngành kinh doanh. Nhưng đứa con của anh bạn tôi từ chối học bổng này và chọn University of Pennsylvania, một trong tám trường Ivy League nổi tiếng, xếp hạng thứ 8 trong tổng số các trường đại học ở Mỹ. Khi học xong bậc cử nhân, đứa con của bạn tôi được cả năm trường đại học giỏi nhất nước Mỹ nhận vào học.

Ở Hoa Kỳ, sinh viên giỏi có nhiều cơ hội lựa chọn trường tốt. Các trường dành sinh viên giỏi. Các công ty và các cơ quan chính phủ đôi khi đến tận các trường nổi tiếng để tuyển sinh viên giỏi tốt nghiệp. Hệ thống ganh đua và lựa chọn như vậy đã giúp đưa

nhiều người tài năng vào những chức vụ lãnh đạo trong mọi lãnh vực. Chính vì vậy mà nước Mỹ tiến mạnh, không một quốc gia trên thế giới hiện nay có thể bắt kịp.

Theo bảng xếp hạng hàng năm của Viện Quốc Phát Triển Quản Trị (International Institute of Management Development viết tắt là IMD) tại Lausanne, Thụy Sĩ, Hoa Kỳ đứng đầu trong danh sách những nước có khả năng cạnh tranh cao nhất thế giới, tiếp theo là Thụy Sĩ, Hồng Kông, Thụy Điển, và Singapore. Đức đứng hạng 9. Trung Quốc và Nga lần lượt đứng hạng 21 và 42 trong số 60 quốc gia IMD nghiên cứu.

Một trong những lý do khiến Hoa Kỳ có khả năng cạnh tranh cao là do năng suất lao động của Hoa Kỳ cao. Năng suất lao động được đo lường bằng tỉ lệ tổng sản lượng nội địa trên tổng số giờ làm việc. Theo thống kê 2012 của Tổ Chức Hợp Tác Kinh Tế và Phát Triển (Organization for Economic Cooperation & Development viết tắt là OECD), Hoa Kỳ xếp hạng thứ tư sau Norway, Luxembourg, và Ireland. Nga đứng hạng 36, trên Mexico trong số 37 nước thành viên trong tổ chức OECD. 3/

Một trong những khổ tâm trong thời gian học tại Việt Nam là lối học từ chương. Khi chuẩn bị thi tú tài, học trò phải thuộc lòng cùng một lúc nhiều môn học khác nhau đã học suốt năm. Vì học theo sách vở và rất ít thực hành nên nhiều khi thuộc như con vẹt mà không hiểu và do đó thi xong là quên. Lối giáo dục này tiếng Mỹ gọi là “drill-and-kill teaching” hiện vẫn còn áp dụng ở Trung Quốc và Việt Nam cộng thêm giáo điều xã hội chủ nghĩa và tư tưởng Hồ Chí Minh. Một trong điều may mắn khi được học ở nước Mỹ là chương trình theo lối tín chỉ. Thi xong môn nào vừa học trong ba hay sáu

tháng là có điểm môn đó. Thường thường học mới có nửa khóa là đã phải thi giữa khóa. Các bài thi đòi hỏi sinh viên phải suy nghĩ chứ không phải thuộc lòng.

Sinh viên sợ nhất là thi mở sách (open book exam hay take-home exam) vì phải dùng sự xét đoán rất nhiều, thường áp dụng cho sinh viên cao học. Lối học thuộc lòng làm thui chột óc sáng tạo. Khi thỉnh giảng tại School of Advanced International Studies của Johns Hopkins University, tôi thường cho sinh viên chọn một cuốn sách trong danh sách sách cần đọc và thường chỉ đòi sinh viên trả lời bốn câu hỏi: (1) Tác giả muốn nói gì?; (2) Những điểm đồng ý và tại sao; (3) Những điểm không đồng ý và tại sao? và (4) Kết luận.

Sáng tạo và khả năng cạnh tranh liên quan trực tiếp với nhau. Theo GS Richard Florida, University of Toronto, không ai rõ sự phồn thịnh, một phép lạ ở Hoa Kỳ trong hơn một thế kỷ vừa qua, thực sự do những nguyên nhân nào. Tuy nhiên theo ông, sự thành công của Hoa Kỳ do một nhân tố then chốt là việc đón nhận những ý kiến mới. Ý kiến không từ trên trời rơi xuống mà đến từ con người. Tất cả những tiện nghi và những phát minh làm gia tăng năng suất như iPod và GPS đều do con người tạo ra. Khỏi nhân lực sáng tạo 38 triệu người của Hoa Kỳ bao gồm những khoa học gia, kỹ sư, kiến trúc sư, nhà giáo dục, nghệ sĩ, nhạc sĩ, và những người giúp vui. Nhiệm vụ của họ là tạo ra những sáng kiến, kỹ thuật mới, hoặc là nội dung mới. 4/ Để khuyến khích sức sáng tạo, luật pháp Hoa Kỳ tuyệt đối bảo vệ các phát minh và bản quyền, kể cả một tấm hình vừa được máy ảnh thu vào hay một bản nhạc vừa được sáng tác.

Nhờ vào chính sách di dân rộng rãi, Hoa Kỳ đã thu nhận nhiều nhân tài từ những nước khác, đặc biệt từ Âu Châu khi nhiều người trốn tránh chế độ Phát Xít và Cộng Sản trong thời kỳ Thế Chiến Thứ Hai và chiến tranh lạnh. Nhà Vật Lý và Triết Gia Albert Einstein, từng mang nhiều quốc tịch khác nhau: Wurtttemberg, Thụy Sĩ, Áo, và Đức. Trong một chuyến viếng thăm nước Mỹ vào 1933, là một người theo đạo Do Thái, ông quyết định không trở lại Đức khi Adolf Hitler lên làm tổng thống để trốn tránh chế độ Nazi. Albert Einstein trở thành công dân Mỹ vào năm 1940.

Kỹ Sư Không Gian gốc Đức Wernher von Braun định cư tại Hoa Kỳ sau khi Thế Chiến Thứ Hai chấm dứt ở Âu châu. Khoa Học Gia Điện Toán gốc Nga Sergey Mikhaylovich Brin di dân đến Mỹ vào năm 1979 khi mới 6 tuổi. Gần 20 năm sau, ông cùng với bạn học cũ Larry Page ở Stanford University thành lập công ty Google. Kỹ Sư Điện gốc Ấn Độ Sabeer Bhatia du học ở Mỹ từ năm 1988, đồng sáng lập Hotmail cùng với đồng nghiệp Jack Smith vào năm 1996 với 369 triệu người sử dụng, xếp hạng hai sau Google. 5/

Kinh tế Hoa Kỳ phát triển qua ba thời đại. Trước nhất là thời đại nông nghiệp. Kế tiếp là thời đại kỹ nghệ hóa. Trong ba hay bốn thập niên vừa qua, Hoa Kỳ đã bước vào thời đại sáng tạo. Trong 10 năm gần đây có những dấu hiệu chứng tỏ sức sáng tạo của Hoa Kỳ gặp nguy cơ đi xuống. Thật vậy, theo sự nghiên cứu của GS Richard Florida, tỉ lệ của khối nhân lực sáng tạo trên tổng số nhân công của Hoa Kỳ đứng hạng thứ 11 sau mười nước như Ái Nhĩ Lan, Bỉ, Úc, Hòa Lan, Tân Tây Lan, Estonia, Anh, Canada,

Phần Lan, và Iceland. Theo tạp chí Business Week, trong số 25 công ty công nghiệp cao, chỉ có sáu công ty đặt cơ sở tại Hoa Kỳ trong khi đó 14 công ty đặt tại Á Châu.

Về công ăn việc làm người ta thường nói đến nạn thất nghiệp và công việc chuyên ra nước ngoài. Nhưng theo GS Florida vấn đề quan trọng hơn là tình trạng thiếu tài năng sáng tạo. Kinh tế gia Lawrence Summers, cựu Viện Trưởng Harvard University và kinh tế gia Edward Montgomery, cựu Thứ Trưởng Lao Động, cho rằng vấn đề thiếu tài năng sáng tạo khó tránh khỏi. Hoa Kỳ cần phải cạnh tranh với những nước phát triển khác để thu hút và trọng dụng nhân tài bằng chương trình di dân và chiếu khán rộng rãi. Trong khoảng 24 năm gần đây, kể từ 1990 đến 2013, Hoa Kỳ đã nhận 24.2 triệu di dân hợp pháp, trung bình mỗi năm là khoảng 1 triệu người. 6/

Gần đây nhân dân Mỹ phàn nàn rất nhiều về tình trạng đảng phái câu xé nhau tàn tệ tại Quốc Hội. Một trong những hậu quả đã xảy ra là việc chánh phủ đã buộc phải đóng cửa 16 ngày trong năm 2013. Một cường quốc lãnh đạo mà đã để xảy ra tình trạng như vậy không thể không mất uy tín và lòng tin cậy của thế giới. Một việc kéo dài từ vài năm nay chưa giải quyết được là chương trình y tế “Patient Protection and Affordable Care Act” (PPACA) gọi tắt là Obamacare do sự xung khắc về quyền lợi mà hai đảng Cộng Hòa và Dân Chủ đại diện. Tuy nhiên đây là chuyện nội bộ của nước Mỹ.

Tồi tệ hơn là chương trình ngoại thương Hợp Tác Xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership, viết tắt là TPP) liên quan đến 11 nước khác đã kéo dài nhiều năm. TPP đã không kết thúc được

vào năm vừa qua như mong muốn. 2015 có thể là năm dứt điểm vì tình trạng căng thẳng ở Biển Đông và sự cạnh tranh của Trung Quốc và Nga qua việc thành lập Ngân Hàng Đầu Tư Hạ Tầng Cơ Sở Á Châu (Asian Infrastructure Investment Bank viết tắt là AIIB) và Liên Hiệp Kinh Tế Âu Á (Eurasian Economic Union viết tắt là EAEU). Tuy nhiên Hoa Kỳ đang vấp phải khó khăn nội bộ. Vấn đề lao động gây chia rẽ ngay trong Đảng Dân Chủ, giữa phe hành pháp và lập pháp và đảng sau là những công đoàn lao động của Hoa Kỳ.

Tôi tin đây trên đây là những khó khăn ngắn hạn và tạm thời. Thật vậy, truyền thông thương mại và truyền thông xã hội dân sự đã lên án gắt gao tình trạng ngưng trệ tại Washington. Một xã hội cởi mở với tự do báo chí và tự do bày tỏ như xã hội Hoa Kỳ sẽ giúp cho Hoa Kỳ tự sửa đổi như đối với nạn kỳ thị chủng tộc và nam nữ bất bình đẳng. Cạnh tranh và hợp tác là truyền thống tạo nên sức mạnh tại quốc gia này.

Ngay sau khi chính thức thất cử trong cuộc tranh cử tổng thống vào năm 2008, TNS John McCain tuyên bố TNS Barack Obama là vị tổng thống của tôi và kêu gọi mọi công dân Hoa Kỳ chúc mừng TNS Obama và ủng hộ tổng thống thứ 44 của Hoa Kỳ. Ông cũng nói rằng lần đầu tiên trong lịch sử một công dân Hoa Kỳ gốc Phi châu được bầu làm tổng thống. Đây là

một niềm hạnh diện lớn lao và là một bằng chứng rõ ràng rằng Hoa Kỳ đã tiến một bước rất xa về vấn đề kỳ thị chủng tộc. TNS McCain nói tiếp rằng TNS Obama và ông đã tranh luận về những khác biệt, nhưng TNS Obama đã thắng. Chắc chắn rằng những khác biệt đó vẫn còn, nhưng ông hứa rằng ông sẽ giúp TNS Obama trong quyền hạn của mình để đối phó với những thử thách trước mắt. 7/

Một thế kỷ rưỡi trước đây, Hoa Kỳ đã để lại một gương sáng cho nhân loại về tinh thần mã thượng của dân tộc Hoa Kỳ. 8/ Cuộc nội chiến kéo dài bốn năm, ba tuần và sáu ngày chấm dứt vào 9-4-1865 (theo Tuyên Ngôn là 9-5-1865). Tướng Robert E. Lee của quân miền Nam nhận đầu hàng với đại diện quân miền Bắc là Tướng Ulysses S. Grant tại Appomattox Court House, Virginia qua một nghi thức giản dị nhưng



*Nghi thức đầu hàng của Tướng Robert E. Lee (ngồi bên trái) tại Appomattox Court House Virginia, ngày 9-4-1865 (hình của The Major)*

trang nghiêm. Quân lính miền Nam được tự do trở về nguyên quán và không ai bị trừng phạt hay bị tù đầy. Binh sĩ tử trận được chôn chung trong cùng một nghĩa trang, ngoại trừ thân nhân muốn mang thi hài chôn cất ở nơi khác. Theo lệnh của Tướng Grant, quân miền Bắc không được ăn mừng chiến thắng. Sau này Tướng Lee trở thành viện trưởng của một đại học nay gọi là Washington and Lee University tại Lexington, Virginia. Ông chống lại toan tính tổ chức nổi loạn tiếp tục chống lại chính phủ liên bang, ủng hộ việc giúp cựu quân nhân miền Nam hội nhập vào xã hội Hoa Kỳ, và kiến thiết lại đất nước.

Gần đây hơn, sau khi Thế Chiến Thứ Hai chấm dứt, Hoa Kỳ đã không hề chủ trương chém giết những kẻ thua trận mà trái lại còn giúp các nước đồng minh và cả các nước cựu thù xây dựng lại những đổ vỡ. Hoa Kỳ chi khoảng \$13 tỉ (tương đương với \$120 tỉ theo thời giá bây giờ) qua Chương Trình Phục Hồi Âu Châu (European Recovery Program viết tắt là ERP) hay còn gọi là Kế Hoạch Marshall, theo tên của Bộ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ George Marshall. Tướng Douglas MacArthur, Tư Lệnh Quân Lực Hoa Kỳ ở Thái Bình Dương, chỉ huy lực lượng chiếm đóng Nhật từ 1945-1951, đã giúp nước này soạn thảo hiến pháp mới, loại bỏ quyền tư lệnh tối cao của Hoàng Đế Nhật, cải tổ nước Nhật thành một nước dân chủ, thực hiện chương trình cải cách ruộng đất. Ngày nay, dân Nhật coi MacArthur là một trong những người có công lớn trong việc tái thiết nước Nhật. 9/

Sau hết nhưng không kém phần quan trọng là lòng yêu chuộng tự do của dân Hoa Kỳ. Tự do giúp con người phát triển năng

khiếu và sáng kiến. Tự do giúp sự thông tin được nhanh chóng, đa chiều và trung thực hơn, giúp mọi người bày tỏ lập trường dễ dàng và như vậy dễ tìm được chân lý. Tự do, trái ngược với sự bùng bít, giúp xã hội cởi mở, hạn chế được những sai trái và tội phạm.

Tự do tất nhiên đưa đến dân chủ. Phần lớn các nước dân chủ đều là những nước giàu có. Kinh tế gia đoạt giải Nobel người Ấn Độ Amartya Sen nghiên cứu về nghèo đói và dân chủ đã đưa ra một lời tuyên bố nổi tiếng: “Không bao giờ có một nạn đói nào đáng kể xảy ra ở một nước độc lập, dân chủ và có tự do báo chí.” 10/ Nạn đói chỉ xảy ra ở những độc tài hay bị chiếm đóng.

Tương tự như vậy, tham nhũng thường lan rộng ở những nước thiếu dân chủ. Hậu quả của tham nhũng là không đạt được sự chọn lựa tốt nhất, gia tăng phí tổn, làm hại đến sự sáng tạo, và nuôi dưỡng tội phạm. Những bằng chứng cụ thể từ những cuộc nghiên cứu của Ngân Hàng Thế Giới cho thấy rằng tham nhũng làm giảm đầu tư (nội địa cũng như nước ngoài), giảm phát triển, giới hạn giao thương, làm sai lệch chi phí quốc gia, làm suy yếu hệ thống tài chính, và củng cố nền kinh tế đen (underground economy). Quan trọng hơn cả là tham nhũng làm tăng sự nghèo nàn và chênh lệch lợi tức. 11/ Tham nhũng và tình trạng phe đảng, con ông cháu cha (cronyism) tại Trung Quốc và Nga sẽ tiếp tục nhận chìm những nhân tài và khả năng cạnh tranh của hai nước này. 12/

Trong bảng xếp hạng về mức độ tham nhũng tại 177 quốc gia trên thế giới vào năm 2014 do Transparency International thiết lập, đứng đầu danh sách (trong sạch nhất) là Đan Mạch, kế đến là Tân Tây Lan, Phần Lan,

Thụy Điển và Na Uy. Hoa Kỳ đứng hạng thứ 17. Trung Quốc: 100. Việt Nam: 119. Nga: 136. 13/ Hoa Kỳ có thể cố gắng hơn để cải tiến hơn nữa về lãnh vực này.

Môi trường tự do dân chủ và một nền văn hóa siêu việt đã giúp cho nền kinh tế Hoa Kỳ phát triển như hiện nay với lợi tức đầu người tính theo mức lực quân bình vào năm 2013 là \$53,042, xếp hạng sau bảy nước mà phần đông là những nước sản xuất dầu: Qatar, Kuwait, Singapore, Brunei, Norway, Switzerland, và Saudi Arabia. Hoa Kỳ bỏ xa Nga (\$25,248) và Trung Quốc (\$11,906). 14/

GS Jonathan Adelman thuộc University of Denver viết: “một câu châm ngôn chính trị xưa nói rằng ‘Anh không thể đánh bại một ai nếu người đó không có đối thủ.’ Ngay bây giờ không có một nước nào hiện ra ở chân trời sẽ bắt kịp hoặc là thử thách Hoa Kỳ một cách nghiêm chỉnh trong thời hạn ít nhất một hay hai thập niên sắp tới.” 15/

Sau khi viết bài nhận định này gần xong, dựa trên những dữ kiện vừa phân tách, tôi có khuynh hướng đồng ý với nhận định của GS Adelman. Hoa Kỳ sẽ tiếp tục là một đại cường quốc về kinh tế cũng như về quân sự không bị thử thách trong một tương lai có thể thấy được. Nga và Trung Quốc còn khá lâu mới có thể là đối thủ cân xứng với Hoa Kỳ. Thay đổi một thể chế chính trị cần từ vài năm đến vài thập niên. Cải tổ một nền văn hóa cần từ vài thế hệ cho đến vài thế kỷ để trở thành một nước vĩ đại.

#### Chú thích:

1/ Jonathan Adelman, “Why the U.S. Remains the World’s Unchallenged Superpower,” Forbes, November 24, 2013.

2/ Wikipedia, “Non-government Organization,” May 28, 2015.

3/ Theo thống kê của tổ chức OECD, Labor – Productivity Levels in the total economy, May 27, 2015.

4/ Richard Florida, “America’s Looming Creativity Crisis,” Harvard Business Review, October 2004.

5/ Như trên.

6/ Wikipedia, “Immigration to the U.S.,” May 28, 2015.

7/ John McCain, “McCain’s Concession Speech,” The New York Time, November 4, 2015.

8/ Vũ Ngọc Tấn, “Tinh Thần Mã Thượng Trong Nội Chiến Mỹ,” Việt Luận, 12-2011.

9/ Wikipedia, “Marshall Plan,” May 28, 2015.

10/ Amartya Sen and Amartya K. Sen, “Poverty and Famines – an Essay on Entitlement and Deprivation”, Oxford University Press, London, 1983.

11/ The World Bank, “The Economic and Social Consequences of Corruption in Transition Countries.”

12/ Susan Adams, “The World’s Most Competitive Countries,” Forbes, May 30, 2013.

13/ Transparency International, “Corruption Perceptions Index 2014,” 2014.

14/ Theo số thống kê của World Bank.

15/ Như chú thích 1/.



NGUYỄN QUỐC KHẢI

# SÀI GÒN - NHỮNG NGÀY THÁNG KHÔNG QUÊN

Thấm thoát đã 40 năm chúng ta mất Sài Gòn. Bốn mươi năm người Việt lưu vong khắp năm châu nhưng tâm tư vẫn hướng về quê Mẹ. Mẹ Việt Nam vẫn còn trầm luân trong bóng tối dưới chế độ cộng sản Hà Nội đã áp đặt trên toàn cõi Việt Nam. Nghèo đói, bất công vẫn chồng chất. Hạnh phúc, phồn vinh cho tổ quốc vẫn là cái bánh vẽ. Giấc mơ tự do, dân chủ của bao thế hệ đã hy sinh xương máu nhưng vẫn chưa thấy ánh bình minh. Thế hệ Việt Nam đầu tiên đặt chân đến Hoa Kỳ hầu như đang lần lượt ra đi. Họ bỏ lại hành trang mang nặng nỗi đau vong quốc. Thế hệ mới đang tiếp nối nhờ dòng văn học hải ngoại qua văn, thơ, âm nhạc... đã nuôi dưỡng lòng yêu tổ quốc Việt Nam và thương nhớ quê nhà.

Năm nay, khắp hải ngoại tổ chức ngày lễ tưởng niệm Tháng Tư Đen với nhiều chương trình đặc biệt khác nhau. Cộng đồng Việt Nam vùng Washington D.C, MD, VA đã chuẩn bị chu đáo một chương trình quy mô kéo dài từ ngày 23/4/2015 đến hết ngày 2/5/2015 với nhiều sinh hoạt mang ý nghĩa như treo cờ rũ quốc kỳ VNCH tại thương xá Eden, lễ tưởng niệm quốc hận tại Richmond, và Hampton, VA. Đặc biệt ngày 29 và 30/4/2015, sẽ có cuộc biểu tình tại Sheridan Circle, Washington D.C, trước tòa đại sứ cộng sản, đêm canh thức và một chương trình nhạc đấu tranh do trung tâm băng nhạc Asia phối hợp trình diễn, đã quy tụ 26 ca sĩ nổi tiếng về Washington D.C hát tưởng niệm ngày mất Sài Gòn.

Hoà vào không khí chung của ngày quốc hận, ngày 12 tháng 4 năm 2015, đôi uyên ương Đèo Văn Sách- Kim Phụng, đã tổ chức chương trình ca nhạc “Những Ngày Tháng Không Quên” để nhớ về quê hương và tưởng niệm “ 40 NĂM XA XU - 30/4/1975-30/4/2015”, tại 8900 Jewish Community Ctr, Annandale, VA.

Mở đầu chương trình là hát quốc ca Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hoà. Một phút mặc niệm để tưởng nhớ đến những anh hùng tử sĩ đã hy sinh và đồng bào đã bỏ mình trên con đường đi tìm tự do. Với vai trò người sáng lập và là Trưởng Ban Tổ Chức, ông Đèo Văn Sách đã trình bày ý nghĩa của buổi trình diễn âm nhạc nhằm tưởng niệm 40 năm mất Sài Gòn. Ngày mà cộng sản Bắc Việt cưỡng chiếm Miền Nam Việt Nam bằng vũ lực, vi phạm Hiệp Định Paris khiến cho hàng triệu người Miền Nam như một dòng thác lũ đã phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rún bất chấp đói khát, bỏ mình trên biển cả, rừng sâu để tìm tự do. Ban Tổ Chức cũng đã mời những mạnh thường quân đóng góp cho chương trình lên sân khấu tặng hoa tri ân. Các MC dẫn chương trình lần này là Đèo Văn Sách, Hiếu Thuận và Vân Anh.

Xin có vài lời nói về đôi uyên ương, Đèo Văn Sách-Kim Phụng. Ngoài tài làm MC, ông Đèo Văn Sách còn là một ca sĩ có giọng ca truyền cảm. Ông bà được nhiều người yêu mến vì sống có tấm lòng và đã bỏ thời gian giúp đỡ tất cả các văn thi hữu, các Hội Đoàn và Cộng Đồng trong mấy chục năm qua với tinh thần bất vụ lợi. Sinh ra và lớn lên trong dòng dõi những người yêu âm nhạc, cho nên, từ khi yêu nhau, cả hai đều gắn bó với âm nhạc, say mê âm nhạc và xem âm nhạc là nguồn vui của đời sống để cho tâm hồn thêm phong phú, và cùng bạn bè thành lập một nhóm ca sĩ trong vùng mang tên “Tiếng Hát Virginia” để có

cơ hội phục vụ những người yêu nhạc, chuyển tải văn hóa, văn học đến với cộng đồng người Việt. Ông đã từng mơ ước và tâm sự với tôi rằng “*Trong mấy chục năm qua, dòng văn học lưu vong phát triển rất phong phú. Đã xuất hiện nhiều văn thi sĩ, và nhiều nhạc sĩ nói chung, riêng tại vùng Thủ Đô và vùng phụ cận Họ sáng tác nhiều bài hát rất hay, rất trữ tình nhưng ít có ai phổ biến cho mọi người nghe. Tôi và các Anh Chị Em trong Nhóm mong ước mỗi mùa chúng tôi sẽ tổ chức một chương trình nhạc thính phòng để giới thiệu những tác phẩm cũ của những bậc Cha Chú (đàn Anh) đi trước trong lĩnh vực thi ca, âm nhạc, những tác giả – tác phẩm mới trong vùng đến Cộng Đồng Người Việt của chung ta. Rồi đây, những tài năng âm nhạc sẽ ra đi. Chúng ta sẽ hối tiếc vì không có một lần vinh danh hay nhắc đến họ. Nhất là những bài hát đó bị chôn vùi không ai biết đến.*” Vì được nhiều người trong cộng đồng yêu mến, cho nên bạn bè đã đóng góp công sức, tài chánh để cùng Ông thực hiện những chương trình Nhạc mang tên “*Những Tháng Ngày Không Quên ...*”

Trong thời gian vừa qua, nhóm “*Tiếng hát Virginia*” đã tổ chức những chương trình nhạc thính phòng, mang tên “*Những Tháng Ngày Không Quên...*” với từng chủ đề khác nhau, và đã được rất nhiều khán thính giả khen ngợi và rất thành công.



*Lễ Chào Quốc Kỳ - Quốc Ca VNCH. (nguồn Ảnh : ANNIE N. Photography).*

Chương trình ca nhạc ngày 12/ 4, gồm có ba phần:

Phần I là những bài hát mang nội dung nhớ về Miền Nam VNCH trước 30/4/1975: qua hai thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hoà, kể từ cuộc di cư vĩ đại của đồng bào từ Bắc vào Nam với hơn 1 triệu Người vào năm 1954, với Nhạc Cảnh “*Sài Gòn Vẫn Mãi Trong Tôi*”: qua “*Sài Gòn Đẹp Lắm*” của Y Vân do ban nhạc Hải Đăng (với 4 Anh Em: Nguyễn Thắng - Nguyễn Tuấn - Nguyễn Trục - Nguyễn Tuyền là một trong những Ban Nhạc hàng đầu của vùng Đông





*Nguồn Ảnh : ANNIE N. Photography.  
Kim Phụng-Đèo Văn Sách, với “Không  
Bao Giờ Ngăn Cách” (Nhạc & Lời Trần  
Thịen Thanh).*

Bắc Hoa Kỳ) hoà tấu, bên cạnh đó còn có sự đóng góp của tay sáo Vũ Phương, nhạc sĩ Nguyễn Trung Thành, với phần âm thanh tuyệt hảo của chuyên viên Âm thanh Hoàng Lộc.

Liên tục chương trình là Tam ca nữ Như Hương, Thái Ninh, Hiếu Thuận đã trình bày bài “Sài Gòn Nắng Nhớ Mưa Thương”, thơ của Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Dung, được Nhạc sĩ Nhật Bằng phổ nhạc, đã gợi lại hình ảnh một Sài Gòn với những kỷ niệm đầu yêu, đầy mộng mơ. Một Sài Gòn yên bình, cho dù quê hương đầy khói lửa chiến tranh trong những năm sau đó. Một Sài Gòn có hai mùa mưa nắng đã làm chạnh lòng cô gái Hà Nội có trái tim lãng mạn mộng mơ như Nguyễn Thị Ngọc Dung. Cho nên, dù xa Sài Gòn gần nửa thế kỷ mà lời ca vẫn da diết làm nao nao lòng người: “...Sài Gòn còn đó quê hương, Sài Gòn nắng nhớ, mưa thương muôn đời...”...phụ diễn trong tiết mục là những tà áo dài thướt tha của: Kim Dung, Kim Phụng, Hạ Quyên, Trang Triệu, Tuyết Suong, Tammy Lê, Jennie Lê, Carrol Lê (Trường Nhã) với các

cháu Vĩnh Lạc, Brandon Bùi, Thiên Uyên, Trọng Nhân, Hà Sang... đã được khán giả tán thưởng nồng nhiệt.

Chương trình, thật sống động và phong phú của Nhóm “Tiếng hát Virginia” với Đèo Văn Sách là Người điều hợp chương trình, và sự góp mặt của những ca sĩ được nhiều đồng hương tại Washington D.C, MD, VA yêu mến như Như Hương, Sĩ Tuấn, Hiếu Thuận, Kim Phụng, Đèo Văn Sách, Lộc Khuê, Tuyết Lan, Loan Phượng, Bạch Cúc, Nguyễn Thủy, Thái Ninh, Trần Dũng, Nguyệt Anh, ...Bên cạnh còn có một số ca sĩ trẻ xuất hiện tạo cho sân khấu thêm tươi mát như: Duy Vũ, Kenny Nguyễn, Hạnh Trang, Vân Anh.

Điều gây sự thích thú lẫn ngạc nhiên và làm khán giả vô cùng xúc động với những giọt nước mắt, là sự đóng góp diễn xuất của các diễn viên không chuyên nghiệp, nhưng họ đã thực sự nhập vai trong các màn Nhạc Cảnh về những tháng năm trong Tủ cải tạo, những tháng năm điêu linh khốn khó của giai đoạn đau buồn của Miền Nam Việt Nam.

Nhiều bài hát của các nhạc sĩ trong vùng Thủ Đô Washington, MD, VA đã được giới thiệu và trình bày như : Sài Gòn-Paris (thơ Phan Khâm-nhạc Đỗ Hồng Anh), The Exodus (Nhạc Ngoại Quốc-Lời Việt Dương Đình Hưng), Pho Tượng (thơ Vũ Hối, nhạc Song Ngọc), Mỗi độ Xuân về (Thơ Hồng Thủy - Nhạc Nguyễn Tuấn), Những người Linh năm

Xưa (Thơ Nguyễn Thị Thanh Dương - Nhạc : Văn Sơn Trường), Loan Phụng diễn ngâm bài thơ “Lá Cờ Việt Nam Tự Do (Đỗ Hữu Tài).

Những bài hát nổi tiếng một thời của những nhạc sĩ tài hoa cũng đã được chọn lọc, xen kẽ trong chương trình như: Đường Xưa Lối Cũ (Hoàng Thi Thơ), Tiếng Hát Với Cung Đàn (Văn Phụng), Sài Gòn Vĩnh Biệt (Nam Lộc), Một Chút Quà Cho Quê Hương (Việt Dzũng), Trả Lời Thư em (Trần Quang Lộc), Một Lần Đi (Nguyệt Ánh). Riêng nhạc sĩ Trần Thiện Thanh, có năm bài hát được các ca sĩ ưu thích là “Không Bao Giờ Ngăn Cách”, “Chiếc Áo Bà Ba”, “Lâu Đài Tình Ái” và hai bài hát gây xúc động lòng người khi ông viết về cuộc đời người lính VNCVH là “Người Ở Lại Charlie” và “Anh Không Chết Đâu Anh”. Hai bài hát này đã trở thành bất tử và được hàng triệu người nhớ mãi không quên. Nó lưu truyền trong dân gian như một bài ca dao hát về người lính chiến VNCH và được các ca sĩ hát nhiều nhất trong hơn nửa thế kỷ. Người viết có thể khẳng định rằng: “*Trần Thiện Thanh là nhạc sĩ tài hoa viết về lính hay nhất Việt Nam từ trước đến nay.*” Hay theo sự diễn đạt của thi sĩ Quốc Nam nói về nhạc sĩ Trần Thiện Thanh “*Nhật Trường là một tài hoa nổi bật, hiếm có, là người viết nhạc về người lính vô địch tại Việt Nam.*”

Những ngày tháng êm đềm đã qua. Sài Gòn bị bức tử và “Những Tháng Năm Điêu Linh 30/4/1975 đã được trình bày trong phần II của chương trình, với các nhạc phẩm được luân phiên trình diễn Xen lẫn chương trình ca nhạc là những nhạc cảnh nói về cuộc đời đau khổ, điêu linh của quân, dân, cán chính miền Nam Việt Nam phải chịu sống trong trại Tù Cải Tạo, với bài hát “Băng Lăng Hoa Tím Ngày Xưa” của Dương Đình Hưng do Đào Văn Sách trình bày, “Một Lần Đi” do Như Hương trình bày đã khắc họa được thảm cảnh chia ly Người đi, kẻ ở. Nhắc nhở chúng ta nhớ lại hàng triệu người miền Nam Việt Nam đã phải lìa bỏ vợ, chồng, cha mẹ, họ hàng để trốn chạy trong những đêm khuya tăm tối. Chúng ta phải vượt trùng khơi trên những chiếc thuyền mong manh để đi tìm sự sống trong cái chết.

Rồi người ra đi vẫn nhớ về những người thương yêu còn ở lại, với "Trả Lời Thư Em" (Trần Quang Lộc) với Lộc Khuê, niềm vui mừng khi đặt chân đến bến bờ tự do, để đổi lấy hai chữ Tự do bằng chính cả mạng sống của mình và Người thân với một nhạc phẩm được viết lời Việt do Dương Đình Hưng qua tiếng hát trẻ Hạnh Trang.

Hai bài hát “Sài Gòn Vĩnh Biệt” và “Một Chút Quà cho Quê Hương”, nói về những đứa con xa xứ, lạc loài vẫn còn luyến nhớ đến quê nhà có người mẹ mòn mỏi chờ mong, có người cha còn bị giam cầm trong ngục tù cộng sản, và những đứa bé thơ lang thang trên khắp nẻo đường để tìm một miếng ăn...

Phần III nói về những tháng năm an lành nơi hải ngoại. Dù xa quê hương nhưng chúng ta vẫn nhớ về cội nguồn, nơi quê hương xa tít mù khơi. Thời gian trôi qua đã bốn mươi năm dài dằng dặc. Tóc xanh giờ đã bạc trắng mà đường về quê vẫn xa mịt mù. Niềm an ủi lớn nhất của chúng ta là được sống trên đất nước Hoa Kỳ, một đất nước giàu có hùng mạnh nhất thế giới. Chúng ta đã thực sự có tự do, ấm no, hạnh phúc.

Nhưng vẫn luôn mang theo lá cờ Vàng trong tim của mỗi Người chúng ta với bài thơ của Đỗ Hữu Tài "Lá Cờ Việt Nam Tự Do", do Loan Phụng diễn ngâm.

Những nhạc phẩm gợi nhớ về nơi xưa chốn cũ, nhớ về những Người của một thuở, nhớ về tiếng hát, giọng hò trên những dòng sông quê hương, những địa danh sẽ mãi là nỗi nhớ không quên của chúng ta, những người xa xứ... Với những nhạc phẩm "Đường Xưa Lối Cũ" (Hoàng Thi Thơ) Kenny Nguyễn – Duy Vũ, "Những Người Lĩnh Năm Xưa" (Nguyễn Thị Thanh Dương-Văn Sơn Trường) Nguyệt Anh, "Lâu Đài tình Ái" (Trần Thiện Thanh) Vân Anh - Trần Dũng, "Tiếng Hát với Cung Đàn" (Văn Phụng) Thái Ninh – Sĩ Tuấn, "Chiếc Áo Bà Ba" (Trần Thiện Thanh) Kenny Nguyễn, Huế đến với Tôi (Duong Đình Hưng) Hiếu Thuận và "Biết Bao Giờ Trở Lại" (Ngô Thụy Miên) Trần Dũng, lần lượt được trình bày qua các giọng hát đã thực sự tạo thêm nhiều xúc cảm cho khán giả, những khóe mắt long lanh với những nỗi nhớ bồi hồi trong xúc động về "Những Tháng ngày Không Quê : 40 năm xa xứ".

Kết thúc chương trình ca nhạc "Những Ngày Tháng Không Quên", toàn ban hợp ca bài hát "Vẫn Còn Đây Các Con Của Mẹ" (Nguyệt Anh - Việt Dzũng).

Dù là những ca sĩ nghiệp dư, nhưng mỗi người một chất giọng, một phong cách khác nhau đã lôi cuốn khán giả chìm vào dòng nhạc mệnh mang, rai rức, nức nở, nhớ thương và cả niềm hạnh phúc. Suốt 3 giờ đồng hồ từ 2:00 trưa cho đến 5:10 chiều, hội trường vẫn đông nghẹt khán giả, không ai bỏ về nửa chừng. Bốn máy quay phim của ba cơ quan truyền thông và báo chí đều có mặt để ghi hình và lấy tin, cộng với Công Ty Nhiếp Ảnh ANNIE N. với Cô Giám Đốc trẻ tuổi là một trong những Người đứng ra bảo trợ cho chương trình.

Sự thành công của chương trình là nội dung hướng về tổ quốc sau 40 năm mất miền Nam Việt Nam. Bài hát và những Nhạc Cảnh được BTC dàn dựng và từng bài hát chọn lọc cẩn thận phù hợp với từng nhạc cảnh và ca sĩ. Trên sân khấu trang trí rất công phu. Hai bên cánh gà là hai hàng tre hoà hợp với hai phong màn màu xanh đậm có vẽ hình chợ Bến Thành và hình Cây Bút Chì tượng trưng cho Thủ Đô Washington làm nổi lên những hàng chữ được sơn trắng "30/4/75 và 30/4/2015". Hình ảnh Sài Gòn, Hà Nội trước và sau năm 1975 được chiếu trực tiếp trên màn hình, và những hoạt cảnh xen kẽ bài hát làm cho sân khấu như một cuốn phim quay chậm, dẫn dắt người xem trôi vào dòng suy tưởng của thời gian và không gian của dòng lịch sử đau thương của đất nước Việt Nam và thân phận da vàng.

Chương trình nhạc thính phòng "Những Ngày Tháng Không Quên: 40 Năm Xa Xứ : 30/4/1975-30/4/2015" chấm dứt. Mọi người ra về mà lòng còn hồi tiếc, mong chờ một chương trình mới sẽ tiếp diễn trong tương lai.

Hội trường trở lại trống vắng và người cuối cùng thu dọn sân khấu vẫn là đôi uyên ương Đèo Văn Sách –Kim Phụng. Ông bà vẫn miệt mài... miệt mài... lặng lẽ làm việc một mình.

Người viết biết ông bà đã hơn mười mấy năm. Mười mấy năm đông đầy tình cảm, sự chia sẻ và thông hiểu nhau vì sự chân thành mà ông bà luôn dành mọi người và dành riêng cho tôi.

Cảm ơn anh chị và các bạn đã làm cho tôi nhớ lại Sài Gòn, nhớ lại quyển sách "Sài Gòn Mưa Vẫn Rơi-The Rain Still Falls in Saigon" mà tôi đã xuất bản cách đây hai năm. Hình như tôi và các anh chị có chung một tâm trạng nhớ quê hương. Tôi nhớ một thời xa xưa của khung trời Quốc Gia Nghĩa Tử và những tháng năm trên giảng đường Đại Học, để tôi được yêu thương và mãi mãi nhớ Việt Nam.

**Phong Thu**

(Viết nhân ngày 30 tháng 4 năm 2015)

# HƯƠNG TÌNH CA



*Từ trái: Diana Duyên, Mỹ Liên, Bích Ngọc, Kim Nga, Ngọc Hương, Phương Lan, Như Hương và Ngọc Dung.*

Đó là ban văn nghệ của một số nhiếp ảnh gia: Việt Dũng, David Diệc, Diana Duyên, Trương Anh Thụy, Bằng Nguyễn, Daniel Hà, Lý Vương, Đài Phạm, Hiệp Phan, Lê Vũ, Khuê Nguyễn,... Đa số họ vừa có sở thích chụp hình vừa học chụp hình đến nơi đến chốn. cùng thích đàn hát, khiêu vũ như một thú tiêu khiển lành mạnh. Một số hiền thê và phu quân của các anh các chị cũng hưởng ứng, tham gia ca hát như: Bích Ngọc, Phương Lan, Ngọc Hương, Mỹ Liên... Họ mời ca sĩ Như Hương hướng dẫn ca hát và Nhạc sĩ Nguyễn Ngô đệm đàn keyboard. Ban Hương Tình Ca cũng có mấy tay chơi đàn keyboard và guitar giỏi khác. Như Hương là ca sĩ bậc nhất của vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn. Tam Cá Nguyệt San Cỏ Thơm đã nhiều lần mời Như Hương hát giúp vui trong các chương trình văn nghệ kỷ niệm sinh nhật Cỏ Thơm thường niên.

Nhà văn Trương Anh Thụy là người chọn cái tên Hương Tình Ca cho ban văn nghệ của các nhiếp ảnh gia kể trên. Chị Thụy cũng là người giới thiệu Ngọc Dung với ban văn nghệ này. Diana Duyên cũng thân quen và là ân nhân đã cho Cỏ Thơm quảng cáo Sovereign Realty, Inc. từ nhiều năm nay.

Ban Hương Tình Ca thường có pot-luck mỗi tháng một lần. Các Hội Viên luân phiên nhau mở hộp mặt tại nhà. Mỗi người đóng góp một món. Sau khi ăn uống hàn huyên thì

văn nghệ bắt đầu. Các ca sĩ chọn và tập dượt bài hát cho buổi trình diễn ở nhà hàng một năm 2 lần, chỉ có hội viên và thân hữu hát cho nhau nghe, không phải lo nấu hay đi mua thức ăn. Mỗi người chung \$25 trả tiền nhà hàng bữa ăn tối ngon không khác tiệc cưới. Nhạc sĩ và âm thanh đều là cây nhà lá vườn nên bữa ăn mới có giá đó.



*Từ trái: Ngô Nguyên, Đèo Văn Sách, David Diệc, Hiệp Phan, Đài Phạm, Việt Dũng, Lý Vương, Daniel Hà, Khuê Nguyễn, Bằng Nguyễn.*

Trước khi ra quân tại nhà hàng, dù là trong hội với nhau hay thân hữu, các ca nhạc sĩ vẫn tập dượt ráo riết 5 buổi cuối tuần liền tại tư gia của Nhạc sĩ Nguyên Ngô và Ca sĩ Như Hương rất gần nhà Ngọc Dung. Nếu không gặp đèn đỏ chỉ mất 3 phút xe hơi. Vì thế và cũng vì lâu lắm từ sau ngày Nhạc sĩ Nhật Bằng khuất bóng, tôi không có dịp tập hát chơi thường xuyên với ai. Nên tôi đã nhận lời nhập cuộc với Ban Hương Tình Ca. Nói là chơi nhưng ai cũng tập hát thiệt sự, nghiêm chỉnh dưới sự chỉ dẫn chặt chẽ của Nguyên Ngô và Như Hương. Như Hương thường nói, mỗi lần ca sĩ lên sân khấu là một lần Như Hương hồi hộp. Ca sĩ hát trôi chảy xong Như Hương mới thở phào nhẹ nhõm. Vì thế tôi cũng tự nhủ rằng đã nhập cuộc thì phải giữ trọn nhiệm vụ và trách nhiệm của mình. Trong ban

Hương Tình Ca có chuyên viên quay video, anh Bằng Nguyễn. Anh thu băng mỗi bài ca sĩ hát và email cho họ mở nghe để tập bài hát thêm ở nhà, nghe chỗ nào hát sai thì sửa. Ngọc Dung đã làm theo vậy, nên bài hát tập lần thứ ba đã được khen, không bị cười rềng lần đầu hát mỗi bài Ngọc Dung không biết vào hay hát ra lúc nào.

Lần thứ nhất ra quân với Hương Tình Ca, Ngọc Dung đã hát "Niệm Khúc Cuối" của Ngô Thụy Miên", lần thứ hai "Tuổi Xa Người" của Từ Cung Phụng, lần thứ ba "Anh Đã Quên Mùa Thu" của Tùng Giang và Nam Lộc, lần mới đây 5/9/2015 Ngọc Dung đã hát bản "Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên" của Nguyễn Đình Toàn, để tưởng niệm 30 tháng 4 ngày Sài Gòn bị mất tên.

Buổi văn nghệ vừa qua cũng như những lần trước, Ban Hương Tình Ca đều được khen. Quan khách trong bàn tôi mời đều khen món ăn ngon, ca sĩ tài tử mà hát khá quá và còn được khiêu vũ hào hứng nữa. Vé vào cửa có \$25, thật đáng hoan nghênh. Quý vị thân hữu còn hẹn Ngọc Dung khi nào có Hương Tình Ca nhớ rủ họ đi nữa.

Tôi nhận thấy từ "thuở ban đầu" đến lần mới nhất, các ca sĩ tài tử của Ban Hương Tình Ca đều hát tiến triển hẳn. Có những tiếng hát hay không ngờ, nếu tiếp tục tập luyện, dạn dĩ sân khấu sẽ trở thành ca sĩ thực thụ.

Hoa hô tinh thần văn nghệ của Hương Tình Ca. Hẹn gặp lại.

## NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG

# BÁC SĨ NGUYỄN THỊ KIM DUNG

### Board-Certified Internal Medicine

Nguyên Bác Sĩ nội trú Trung Tâm Bệnh Nhiệt Đới (Bệnh Viện Chợ Quán cũ)

Tốt nghiệp hậu Đại Học Nội Khoa tại New York

Bác sĩ điều trị tại Bệnh Viện Alexandria, Virginia

## CHUYÊN KHOA NỘI THƯƠNG VÀ Y KHOA TỔNG QUÁT

5130 Duke Street, Suite 8, Alexandria, VA 22304

Tel: 703-823-2849 - Fax: 703-823-2847



### GIỜ LÀM VIỆC

Thứ hai – Thứ sáu: 9:00AM – 6:00PM

Thứ bảy: 10:00AM – 2:00PM, Chủ nhật: Theo hẹn



# PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn anh ruột của chị Nghiêm Thái Phượng là:

**Ông HOÀNG THỂ HUÂN**

vừa qua đời ngày 25 tháng 5, 2015

tại Monterey, California USA

**Hưởng thọ 85 tuổi**

**Lễ Tưởng Niệm (Memorial Service) sẽ được cử hành:**

**lúc 1:00 pm ngày Chủ Nhật 7 tháng 6, 2015**

**tại: Mission Memorial Park and Seaside Funeral Home  
1915 Ord Grove Ave. Seaside, CA 93955.**

*Ông Hoàng Thế Huân tốt nghiệp tại Michigan State University và đã giảng dạy tiếng Việt 40 năm tại Trường Sinh Ngữ Quân Đội nổi tiếng ở Monterey. Ông cũng từng là một xướng ngôn viên với giọng nói trầm ấm đặc biệt không thể quên của Đài Tiếng Nói Hoa Kỳ ở Hoa Thịnh Đốn trước 1975.*

\*\*\*\*\*

**CƠ SỞ CỎ THOM và bằng hữu thành kính chia buồn cùng chị Thái Phượng và đại gia đình của Ông Hoàng Thế Huân. Nguyên cầu linh hồn Người Quá Cố sớm về Cõi Vinh Hằng.**

Nguyễn Thị Ngọc Dung, Phan Khâm, Phan Anh Dũng, Phạm Văn Tuấn, Trần Bích San, Ngô Tăng Giao, Ý Anh, Nguyễn Văn Bá, Nguyễn Văn Thành, Nguyễn Ngọc Bích, Vũ Hối, Nguyễn Quốc Khải, Nguyễn Phú Long, Huy Lâm, Nguyễn Lâm, Phạm Trọng Lê, Đặng Nguyên, Phong Thu, Hồng Thùy, Trương Anh Thụy, Bùi Thanh Tiên, Hoàng Song Liêm, Trương Minh Châu, Hoàng Bạch Mai, Cao Nguyên, Ý Nguyên, Phạm Bá, Diệm Trân, Lý Hiếu, Đàm Xuân Linh, Phan Ngọc Trinh, Tâm Hào ...

Thái Ninh & Phạm Minh Xuân, Hoàng Tiếp, Ông Bùi Cửu Viên, Ông Vũ An Thanh, Đặng Thu Thủy, Ông Phạm Xuân Thái, Ông Robert & Dzung Senser, Ông Đào Văn Sách, Ông Dương Ngọc Hoán, Kiều Thu, Trúc Mai, Phương Nga, Tuyết Lê, Paul Vân, Ông Hoàng Cung Fa, Sĩ Tuấn, Hiếu Thuận, Hiếu Tâm, Ông Quốc Sùng & Mai Ngân ...





7260 Arlington Blvd., (Route 50) Falls Church, VA 22042; Tel. 703-573-6000

- Nhà Hàng Trung Hoa lịch sự, sang trọng và rộng lớn vào bậc nhất trong vùng.
- 600 chỗ ngồi dành cho tiệc cưới, hỏi. Sân nhảy đẹp, rộng rãi.
- Nhà hàng đã dành ra một ngân khoản lớn để có được một dàn đầu bếp thượng thặng phục vụ quý khách.
- Thức ăn trứ danh, hợp khẩu vị người Việt.
- Ngoài ra còn có Lunch và Dinner Buffet cả 7 ngày trong tuần.
- Mời quý khách ghé qua để thưởng thức và chứng kiến về những thay đổi đặc biệt của chúng tôi.
- Quý vị cần đặt tiệc cưới, xin vui lòng liên lạc với Ban Quản Lý Nhà Hàng Harvest Moon càng sớm càng tốt.
- Hiện giờ chúng tôi đã nhận tiệc cưới cho năm 2010 & 2011.

**Super buffet mỗi ngày**

- Lunch: \$7.95
- Dinner: \$9.95

**Mở cửa 7 ngày trong tuần**

- Sun - Thur: 11:30 - 10:00pm
- Fri - Sat: 11:30 - 11:00pm

**TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI**

**Giá báo: US\$7:00**